

***Giảng Ký A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận (A Tỳ Đàm - Vi Diệu Pháp - Duy Thức Pháp Tướng) - Tạo Luận: Tôn giả Thế Thân - Dịch và Chú Thích: Tam tạng Pháp sư Huyền Trang - Bài 20: Phẩm 1 - Phân Biệt Giới - Buổi 20.***

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 04.12.2024

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=YPHZkmbuo5k>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư. Chúng ta có hai buổi chia sẻ Phật pháp vào thứ Tư và thứ Bảy. Buổi thứ Tư hiện đang chia sẻ về đề tài Luận Câu Xá. Đây là nền tảng của Phật giáo, dù là Nam truyền hay Bắc truyền thì nền tảng này cũng cực kỳ quan trọng.

Chúng ta học có ba nội dung trong chuyên đề Luận Câu Xá này: Một là Luận Câu Xá, hai là Vi Diệu Pháp của bên Nam truyền, và ba là phần nền tảng từ Kinh A Hàm và Kinh Nikaya. Đó là chuyên đề [của buổi] thứ Tư, còn chuyên đề [buổi] thứ Bảy là chuyên về Tịnh Độ, dành cho những đồng tu tu Tịnh Độ. Thiện Trang cũng xin nói là hai bài giảng này nội dung tuy thống nhất, nhưng Thiện Trang đứng về hai góc đứng khác nhau. Bộ này Thiện Trang cố gắng giảng làm sao để cho mọi người dù theo tông phái nào, Nam truyền hay Bắc truyền, dù Đại thừa hay Tiểu thừa, hay tu bất cứ môn nào cũng học được. Còn bộ kia Thiện Trang nghiêng về Tịnh Độ để cho những đồng tu Tịnh Độ được chuyên tâm hơn. Giới thiệu như vậy để quý vị đồng tu khỏi thắc mắc, là tại sao lúc Thiện Trang giảng

theo kiểu này, lúc giảng theo kiểu kia. Không phải thắc mắc nữa! Bên kia thì nói rồi nhưng bên này chưa nói, thì quý vị biết như vậy.

Bài hôm nay là bài 20 về Luận Câu Xá. Sở dĩ Thiện Trang nói số bài để những đồng tu nghe MP3, họ biết được là mình đang mở bài nào. Cho nên quý vị thông cảm, [Thiện Trang] phải nhắc như thế.

Phần mở đầu hôm nay, chúng ta học Phật để làm gì? Học Phật để mình trồng được một thiện căn sâu dày. Quý vị đừng lo là mình không được độ, chỉ sợ là mình không đủ thiện căn thôi. Nếu quý vị có thiện căn thì đức Phật bằng cách nào đó, Ngài sẽ giúp chúng ta. Chư Phật, chư Bồ-tát không bao giờ bỏ rơi chúng sanh, chỉ có chúng sanh bỏ rơi Phật Bồ-tát mà thôi.

Ở trong Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập, đức Phật nói: **“Lòng từ bi, thương yêu của Như Lai đối với chúng sanh giống như là con đò”**. Con đò tức là đưa con mới sanh ra đời, thì người mẹ rất thương con. Đức Như Lai cũng vậy, với lòng từ đó Ngài không bỏ một ai.

[Thiện Trang xin] trích dẫn một câu chuyện ở Phẩm thứ Hai của Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập: Vào thời quá khứ kiếp xa xưa, vô số kiếp về trước, khi đó có một đức Phật ra đời hiệu là Chiên Đàn Quật. [Tên] Chiên Đàn Quật là vì cõi nước đó là cõi nước toàn mùi hương, hương thơm của Chiên đàn. Ở nơi đó thì tất cả các vị Phật ra đời giáo hóa chúng sanh bằng cách tỏa ra nhiều mùi hương thơm, để chúng sanh ngửi mùi hương mà được đắc độ. Cho nên cõi nước đó tên là Diệu Hương thì phải, đức Phật là Chiên Đàn Quật.

Khi Ngài sắp nhập Niết-Bàn, vì [đã] hết duyên với chúng sanh, Ngài quan sát thấy còn một người có thể được độ. Nhưng người ấy đang ở trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Quý vị biết ở trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thì không có cách nào độ họ được. Vì ở đó là trạng thái không có tâm, không có hình tướng. Tức là nhập vào đó rồi là không có suy nghĩ, không có gì hết, v.v... Kiểu như vậy, thì làm sao độ được. Người ấy thì lại ở trên trời này. Đức Phật ấy thì hết duyên rồi, Ngài phải nhập Niết-Bàn. Cho nên khi vào Niết-Bàn, đức Phật từ giã mọi

người, Ngài ẩn mình tức là Ngài không nhập hoàn toàn, mà chờ người đó ra đời. Tức là đợi vị đó ở cõi trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ sau tuổi thọ tám vạn Đại kiếp (thực ra ở trong đó thì không tới tám vạn Đại kiếp vì họ đã sống một thời gian rồi), thì họ sanh xuống nhân gian và làm người.

Khi làm người, đợi vị đó đến năm 80 tuổi (vì thời đó tuổi thọ loài người khá dài), thì đức Phật mới xuất hiện trước mặt người đó để thuyết cho người đó một bài pháp. Chỉ có vị đó nghe, tất cả mọi người, tất cả hàng Thanh văn v.v... không thấy. Vì đức Phật đã nhập Niết-Bàn rồi, nhưng Ngài không hoàn toàn nhập Niết-Bàn, vì Ngài chờ người đó để độ. Sau bài thuyết pháp đó, người đó giác ngộ, được đắc độ chứng quả. Chư thiên cũng thấy được điều đó, và có rất nhiều chư thiên được đắc độ theo.

Qua câu chuyện đó để Thiện Trang nói rằng: quý vị thấy lòng từ của đức Như Lai (đức Phật) rất tuyệt vời. Dù còn một chúng sanh đáng được độ thì Ngài vẫn chờ, [người đó] vẫn có cơ hội [được độ]. Cho nên chúng ta dù có sanh ra [trong] đời Mạt pháp, dù thế nào đi nữa, quý vị cũng đừng lo. Chỉ sợ rằng mình không có đủ căn lành, mình không chịu tu tập. Chứ nếu mình đủ căn lành, có cơ hội giác ngộ giải thoát, đắc độ (chứng quả), trở thành Thánh nhân, thì chắc chắn đức Phật sẽ chiếu cố mình. Bằng cách nào đó, Ngài sẽ thị hiện Thần thông hay bằng bất cứ bằng cách nào đó để giúp căn lành chín muồi của mình trở thành thành tựu.

Đây là câu chuyện trong Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập. Thiện Trang đang coi bộ Kinh này rất dài, mới coi tới Phẩm thứ Hai thôi nhưng thấy rất hay. Vì thấy đúng là thực sự tuyệt vời. Cho nên đức Phật mới nói là: **“Dù chỉ vì một chúng sanh, Như Lai cũng sẽ trụ đời suốt trăm ngàn vạn kiếp, vô số kiếp, không nhập Niết-Bàn”**. Đó là lời trong Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập (hay chúng ta nói Kinh Đại Tập). Cho nên quý vị tu, quý vị đừng lo.

Chúng ta tu như thế nào? Có một câu nói rất nổi tiếng của Hòa thượng Tuệ Sỹ, ngài nói: *“Thập phương Bạc Già Phạm, nhất lộ Niết-Bàn môn”*. Câu nói này không phải của ngài Tuệ Sỹ, câu nói này ai học Kinh Lăng Nghiêm thì biết. Kinh

Lăng Nghiêm có mười quyển, ở quyển thứ năm của Kinh Lăng Nghiêm có một bài kệ, cuối cùng có [đoạn]: **“Thập phương Bạc Già Phạm, nhất lộ Niết-Bàn môn”**. Quý vị có hiểu câu nói này không ạ? #Thập phương là mười phương; #Bạc Già Phạm là chữ dịch khác của đức Thế Tôn (đức Phật); tức là đức Phật trong mười phương; #nhất lộ là một con đường; #Niết-Bàn môn là cửa Niết-Bàn. Tức là chư Phật trong mười phương chỉ có một con đường để đi đến Niết-Bàn (vào Niết-Bàn).

Ngài Tuệ Sỹ có một video mà được người ta cắt ra, ngài nói là: *“Không có giáo pháp nào khác ngoài con đường duy nhất là Bát chánh đạo, Tứ niệm xứ, để đi vào Niết-Bàn”*. Có phải đúng như vậy không? Nhiều người nghe như vậy thì thấy tu môn khác chắc không vô được Niết-Bàn. Thực ra đoạn đó người ta cắt hơi ngắn, chứ nếu người ta để dài một chút, ngài Tuệ Sỹ chia sẻ rất rõ ràng. Ngài nói là giống như con đường đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, quý vị đi một hồi cũng phải qua Quốc lộ 1 thôi. Nhưng để tới Hà Nội thì quý vị có thể đi rất nhiều đường để ra Quốc lộ 1. Tức là mỗi Pháp môn: Tịnh Độ niệm Phật, hay Thiền tông, v.v... tất cả các Pháp môn, là những con đường nhỏ để dẫn vào một con đường lớn. Con đường lớn để đắc đạo chính là phải tu Tứ niệm xứ, Bát chánh đạo. Có nghĩa là dù Pháp môn nào, quý vị muốn chứng quả Thánh, cuối cùng quý vị cũng phải đi tới đó.

Ví dụ Tịnh Độ, Tịnh Độ thì chúng ta đời nghiệp vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: Người chưa chứng quả Tu-đà-hoàn thì chứng Tu-đà-hoàn, chưa chứng A-na-hàm thì chứng A-na-hàm, chưa chứng A-la-hán thì chứng A-la-hán. Có nghĩa là nếu mình chưa thành tựu Bát chánh đạo, Tứ niệm xứ, thì rời về đó mình cũng tu điều đó, một hồi sẽ thành tựu. Kiểu vậy đó! Cho nên tất cả con đường, thực ra chỉ có một con đường ra cuối cùng. Nhưng yên tâm, con đường nào rồi cũng đi về La Mã, con đường nào rồi cũng sẽ đến thành Niết-Bàn. Cho nên đừng có vội chê là con đường khác thì không thành tựu.

Tu hành khi nào có trí thực chứng thì mình mới đảm bảo rằng mọi sự [nhìn nhận là] chính xác. Còn nếu chúng ta chỉ có tu qua nghe, học, biết, và suy tư thôi, thì giống như thế này. Có một khung cảnh, quý vị đứng ra vào buổi sáng hoặc buổi chiều, quý vị thấy một lớp sương mù. Cho một người đang ngủ dậy, họ không biết buổi sáng hay buổi chiều, lúi đầu ra cho họ coi. Họ thấy làn trắng quá trời, họ sẽ không biết là khói hay là sương. Nhưng nếu quý vị là một người đang rất tỉnh táo, quý vị biết buổi sáng chắc là sương mù, còn buổi chiều là khói thôi. Vì buổi chiều không có sương, còn buổi sáng thì chắc chắn là sương thôi. Trí đó là trí Tư. Với kiến thức mình biết được gọi là trí Văn, mình biết sương như vậy, khói như vậy, trong thiên nhiên có hiện tượng đó. Và mình cộng với suy luận là mình biết buổi sáng thì phải là sương, buổi chiều thì phải là khói. Như vậy đó là trí Tư.

Nhưng với hiện tượng đó vẫn có thể [nhận định] sai. Có nghĩa là trí Tư của mình đôi khi sai. Đôi khi sai nghĩa là có những hiện tượng thiên nhiên bất thường, không như vậy, thì mình sẽ bị sai. Sự xác định không bị sai đó là trí thực chứng, tức là người đó đến gần rồi, họ đã chạm được vào và họ biết đó là khói chứ không phải sương, [hoặc] là sương chứ không phải khói.

Cho nên tu Phật pháp, quan trọng là tu chứng. Tu chứng mới xác thực những gì mình thấy, mình biết, mới đúng. Tu chứng thì phải trải qua quá trình tu chứng. Cho nên quý vị phải hiểu cho, chúng ta học rồi chúng ta mới tu, không biết thì không tu được.

Hôm nay phần đầu tiên Thiện Trang xin giới thiệu một nội dung trích trong kinh rất quan trọng, để quý vị nghe.

### **Tu Thế Nào Thì Không Sợ Chết Thảm Bị Đọa Lạc?**

**Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu (Kapilavatthu tức là nước Ca Tỳ La Vệ theo tiếng Pali, đây là dịch từ kinh Pali), khu vườn Nigrodha.**

**Rồi họ Thích Mahànàma** (tức là Ma Ha Nam ở bên Kinh A Hàm. Đoạn này Thiện Trang trích trong Kinh Nikaya, Kinh A Hàm thì cũng giống vậy) **đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn:**

**- Kapilavatthu này, bạch Thế Tôn, là phần vinh, phú cường, dân cư đông đúc, quần chúng khắp nơi chen chúc, chật hẹp. Bạch Thế Tôn, sau khi con hầu hạ Thế Tôn hay các Tỷ-kheo đáng kính, vào buổi chiều, con đi vào Kapilavatthu, con gặp con voi cuồng chạy; con gặp con ngựa cuồng chạy; con gặp người cuồng chạy; con gặp cỗ xe lớn cuồng chạy; con gặp cỗ xe nhỏ cuồng chạy.** (Có nghĩa là vị này gặp mấy con voi khùng (voi điên), ngựa điên, người điên, cỗ xe lớn chạy như điên, cỗ xe nhỏ cũng chạy như điên luôn).

**Trong khi ấy, bạch Thế Tôn, tâm con nghĩ đến Phật bị hoang mang, tâm con nghĩ đến Pháp bị hoang mang, tâm con nghĩ đến chúng Tăng bị hoang mang. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Nếu lúc ấy con mệnh chung, thời sanh thú của con là gì, sanh xứ đời sau chỗ nào?"**

Đoạn này Kinh A Hàm nói rõ hơn, Kinh Nikaya chỗ này nói không rõ. Kinh A Hàm nói rõ là ông ấy thấy mấy con đó chạy ghê quá, chúng tông vào người nào thì có khả năng gây chết người. Cho nên ông nghĩ rằng nếu ông bị con voi cuồng tông như vậy, hoặc con ngựa cuồng tông, hoặc cái xe chạy nhanh quá tông vào người ông, thì ông sẽ chết một cách bất đắc kỳ tử. Như vậy sau khi ông chết thì ông sẽ sanh vào đâu? Ý là như vậy.

Chỗ này Kinh A Hàm nói rõ, còn Kinh Nikaya thì không nói rõ. Quý vị thấy lợi thế là mình học được cả hai bên, thì mình học được như vậy. Thiện Trang học là Thiện Trang đối chiếu cả hai bên, nên Thiện Trang thấy được rõ ràng. Nhưng đoạn sau giải thích thì Thiện Trang thích chỗ giải thích của Kinh Nikaya, nên Thiện Trang mới trích Kinh Nikaya chứ không trích Kinh A Hàm.

**- Chớ có sợ, này Mahànàma! Chớ có sợ, này Mahànàma!** (Đức Phật phải nói hai lần để ông bớt sợ đi). **Không ác sẽ là cái chết của ông! Không ác**

**sẽ là cái chết của ông!** (Tức là yên tâm, cái chết này không đáng sợ đâu). **Này Mahànàma, với ai đã lâu ngày tâm tu tập trọn vẹn về tín, tâm tu tập trọn vẹn về giới, tâm tu tập trọn vẹn về sở văn, tâm tu tập trọn vẹn về thí xả, tâm tu tập trọn vẹn về trí tuệ;** với người ấy, dầu thân có sắc này, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, do cơm cháo nuôi dưỡng, có bị vô thường phá hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; dầu cho thân này ở đây bị qua ăn, chim kê ăn, chim ưng ăn, chó ăn, hay dã can ăn, hay các loại chúng sanh sai khác ăn; **nhưng nếu tâm của vị ấy được lâu ngày tu tập trọn vẹn về tín, tu tập trọn vẹn về giới, tu tập trọn vẹn về sở văn, tu tập trọn vẹn về thí xả, tu tập trọn vẹn về trí tuệ, thời tâm của vị ấy thượng thặng, đi đến thù thắng.**

Nghĩa là yên tâm, quý vị tu được mấy điều: Thứ nhất về tín (niềm tin) là mình được trọn vẹn về niềm tin; trọn vẹn về Giới tức là mình giữ giới tốt; mình tu tập trọn vẹn về sở văn là mình nghe các pháp về Vô thường, vô Ngã, Ba-la-mật, v.v... mình nghe Phật pháp nhiều; mình tu tập về thí xả là bố thí, buông xả; mình có trí huệ về Phật pháp. Với bao nhiêu đó thôi, thì quý vị yên tâm là quý vị không đọa vào ba đường ác, không đọa vào ba đường dữ. Đây là lời của đức Phật nói, cho nên bớt sợ giùm, đừng có sợ chết thảm bị đọa lạc.

Chúng ta tu tập cũng lâu ngày rồi, quý vị có đủ mấy điều này chưa? Niềm tin về Giới, những điều mình được nghe (nghe pháp), sự buông xả, và trí tuệ. Năm điều này chính là hành trang tư lương để chúng ta không đọa lạc vào đường ác, cho dù có chết bất đắc kỳ tử như trong trường hợp trên. Cho nên học đến đây thì [quý vị] bớt sợ đi nha. Nhiều người sợ tai nạn thảm khốc, v.v... bị đọa lạc. Nếu như quý vị đầy đủ niềm tin đối với Phật pháp, quý vị trọn vẹn về Giới, quý vị tu tập nghe pháp, buông xả, bố thí, có trí tuệ, thì yên tâm, không sao.

Đức Phật lấy ví dụ này hay, Thiện Trang thích ví dụ này:

**-Ví như, này Mahànàma, một người nhận chìm một ghè sữa bơ, hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu và đập bể ghè ấy. Ở đây, các mảnh ghè hay mảnh vụn chìm xuống nước; nhưng sữa, bơ hay dầu thời nổi lên,**

**trời lên trên. Cũng vậy, này Mahànàma, với ai đã lâu ngày, tâm được tu tập trọn vẹn về tín, tâm được tu tập trọn vẹn về giới, tâm được tu tập trọn vẹn về sở văn, tâm được tu tập trọn vẹn về thí xả, tâm được tu tập trọn vẹn về trí tuệ; với người ấy, thân có sắc này, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, do cơm cháo nuôi dưỡng, có bị vô thường phá hoại, phần toái (tan nát), đoạn tuyệt (cắt ra từng mảnh), đoạn diệt; dầu cho thân này ở đây bị quạ ăn, chim kên ăn, chim ưng ăn, chó ăn, dã can ăn hay các sanh loại sai khác ăn; nhưng nếu tâm của vị ấy được lâu ngày tu tập trọn vẹn về tín, tu tập trọn vẹn về giới, tu tập trọn vẹn về sở văn, tu tập trọn vẹn về thí xả, tu tập trọn vẹn về trí tuệ; thời tâm của vị ấy thượng thặng, đi đến thù thắng.**

Kinh Nikaya chuyên gia lặp lại, một đoạn đó thôi mà nói đi nói lại hoài thành ra dài. Quý vị hiểu được ý như vậy thôi, [tức là] mình giống như cái ghè (mình nói là chiếc xuồng hay là chiếc thuyền nhỏ) mà chở đầy bơ, dầu mè. Đập bể [ghè] ấy từng mảnh rồi nhấn chìm xuống dưới, thì yên tâm là bơ sữa, dầu sẽ nổi lên trên. Cho nên thân thể mình cho dù tan nát, bị con gì ăn, rắn cắn hay bị bất cứ thứ gì [tổn hại], mà mình tu tập đầy đủ như vậy rồi, có đủ năm điều đó rồi, thì yên tâm là mình không đọa vào ba đường ác.

Đó là xác tín niềm tin, để quý vị khi chết hay bất kỳ ai sắp lâm chung đừng hoang mang, chúng ta đã tu trong đời đủ vốn, thì ít nhất mình không đọa vào ba đường ác. Đó là một niềm tin mà mình phải có, chứ không là mình hoang mang. Đặc biệt là những người tu Tịnh Độ, nếu tới lúc đó mà mình sợ là không nên, hãy bình tĩnh. Bình tĩnh này là nhờ hằng ngày ta nghe pháp, nhờ hằng ngày ta đã vun bồi những đức tin về Giới, về những điều mình buông xả, mình bố thí, về trí tuệ, thì không sợ. Cho nên người tu hành lâu rồi, đủ nền tảng thì họ không sợ chết nữa. Còn tu mà sợ chết là vì mình chưa nắm được những điều này, cho nên mình mới sợ. Ở đây tiếp tục nói:

**Này Mahànàma, (tức là ngài Ma Ha Nam), đã lâu ngày tâm ông được tu tập trọn vẹn về tín, được tu tập trọn vẹn về giới, được tu tập trọn vẹn về sở văn, được tu tập trọn vẹn về thí xả, được tu tập trọn vẹn về trí tuệ.**



**Chớ có sợ, này Mahànàma, chớ có sợ, này Mahànàma, không ác sẽ là cái chết của ông! Không ác là cái chết của ông!** Cho nên [đây là] đức Phật an ủi, rõ ràng rồi nên [quý vị] yên tâm, không sao.

***(Kinh Mahànàma (1) - Phẩm Saranàni - Chương XI - Tương Ưng Dự Lưu (b) – Kinh Tương Ưng- Thuộc Tạng Nikaya).***

Cho nên từ nay trở đi bớt sợ nha, bớt lo đi. Mình càng học, càng tu thì càng bớt lo, bớt sợ. Quý vị yên tâm đi, còn nhiều niềm tin nữa, từ từ rồi Thiện Trang sẽ dẫn, dần dần mình tu mình yên tâm, không có sợ, lo lắng nhiều quá thì cũng không tốt.

Thiện Trang xin dẫn tiếp là hôm nay chúng ta sẽ học vào các quả vị Thánh. Thông thường chúng ta học thì chỉ biết được mấy quả vị Thánh: là Sơ quả Tu-đà-hoàn, Nhị quả Tư-đà-hàm, Tam quả A-na-hàm, Tứ quả A-la-hán. Nhưng không phải ít như vậy. Hôm nay Thiện Trang sẽ giới thiệu cho quý vị có bao nhiêu quả vị Thánh, đây là theo kinh nha, có nhiều đồng tu học nền tảng ít quá. Đặc biệt có một số đồng tu học ít nhưng tự cho mình giỏi. Hôm nay học ở đây Thiện Trang nghĩ là ngã của quý vị sẽ giảm bớt, vì khi quý vị học sẽ thấy kiến thức của mình chưa tới đâu hết.

### **Các Quả Vị Thánh Quả**

#### **127. Kinh Phước Điền – Thuộc Trung A Hàm**

Thiện Trang cố gắng lấy cả hai tạng: Kinh A Hàm và Kinh Nikaya, để chúng ta học cả hai bên Nam truyền và Bắc truyền. Mời quý vị xem, bộ kinh này ngắn thôi.

**Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá Vệ, trong rừng Thảng Lâm, vườn ông Cấp Cô Độc.**

**Bấy giờ, Cư sĩ Cấp Cô Độc đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật rồi ngồi xuống một bên, thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn, ở đời có bao nhiêu hạng người phước điền?”** Tức là ông Trưởng giả Cấp Cô Độc tới đánh

lễ đức Phật, và hỏi là ở đời có bao nhiêu hạng người phước điền. Phước điền tức là ruộng phước, nơi mà chúng sanh có thể gieo trồng phước. Nghĩa là mình cúng dường cho vị ấy thì mình sẽ có phước. Vậy thì những người nào là phước điền, ở đây đức Thế Tôn dạy:

**Đức Thế Tôn dạy: “Này Cư sĩ, ở đời có hai hạng người phước điền. Những hạng người nào là hai? Một là hạng Học nhân, hai là hạng Vô học nhân.** Chúng ta quá quen với hai hạng là Hữu học và Vô học. Hữu học là còn học nữa, còn thứ hai là Vô học thì từ từ Thiện Trang sẽ giải thích. Ở đây chúng ta có thể nói đơn giản thế này: Hữu học ví dụ như [những người] chứng Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, còn Tứ quả A-la-hán thì Vô học rồi. Đó là bên Tiểu thừa, bên đó là hết học rồi, không còn học nữa thì gọi là Vô học.

### **Hạng Hữu học có 18, hạng Vô học có 9.**

Quý vị có nghe rõ không ạ? Hữu học có 18, hạng Vô học có 9, cộng lại là 27. Nếu chúng ta chỉ kể ra Sơ quả Tu-đà-hoàn và Tứ quả Tứ hướng là 8 chứ mấy, sao mà ra 27 được? Quý vị thấy không? Có nghĩa đó là kiến thức phổ thông [mà] quý thầy chỉ giảng một cách sơ lược, còn thực tế trong kinh nói rất rõ đầy đủ các quả vị. Cho nên một số đồng tu Tịnh Độ cứ tưởng người ta rất giỏi, họ cứ ôm bấy nhiêu đó mà không biết rằng thật ra kinh Phật nói nhiều lắm, và ở đây chúng ta sẽ được học từ từ.

**Này Cư sĩ, 18 hạng người Hữu học là những ai? Là Tín hành, Pháp hành, Tín giải thoát, Kiến đạo, Thân chứng, Gia gia, Nhất chủng, Hướng Tu-đà-hoàn, Đắc Tu-đà-hoàn; Hướng Tư-đà-hàm, Đắc Tư-đà-hàm; Hướng A-na-hàm, Đắc A-na-hàm, Trung Bát-niết-bàn, Sanh Bát-niết-bàn, Hành Bát-niết-bàn, Vô hành Bát-niết-bàn, Thượng lưu Sắc cứu cánh. Đó là 18 hạng Hữu học.**

Quý vị thấy chưa? Chưa kể quả vị A-la-hán mà đã có 18 quả vị, chứ không phải suốt ngày chúng ta cứ ôm nào là Sơ quả Tu-đà-hoàn, Nhị quả Tư-đà-hàm, Tam quả A-na-hàm, Tứ quả A-la-hán, có 4 quả và thêm 4 hướng nữa là 8. Không

phải! Mới kể sơ sơ thôi là đã 18 rồi. Thật ra những tên [quả vị] này, nếu quý vị nghe Thiện Trang thì Thiện Trang cũng hay nhắc: là Tùy tín hành; Tùy pháp hành đúng không? Cho nên là có hết, chứ không phải là không có.

Vậy Tùy tín hành là gì? Tùy pháp hành là gì? Bài trước Thiện Trang đã giới thiệu Tùy tín hành và Tùy pháp hành rồi, nhưng Thiện Trang cũng chỉ giới thiệu sơ sơ. Quý vị cũng thắc mắc là học những điều này ở đâu, 9 hạng này và 18 hạng này học ở đâu? Xin giới thiệu với quý vị là không học ở đâu hết, chính là học ở trong bộ Luận Câu Xá này, ở phẩm thứ năm và phẩm thứ sáu của Luận Câu Xá này có một phẩm gọi là Phẩm Hiền Thánh, chính là học về những vị trí này. Cho nên đó là tại sao Thiện Trang giới thiệu bộ Luận Câu Xá, là vì chọn bộ này có luôn. Bộ Luận Câu Xá này tương ưng với kinh. Mặc dù Luận Câu Xá là luận của chư Tổ, luận của ngài Thế Thân, nhưng tương ưng với kinh điển vì giới thiệu cho chúng ta đầy đủ. Thiện Trang tìm trong Kinh Nikaya thì cũng có giới thiệu những hạng này, nhưng không có chi tiết mà phải tìm ở bộ Vi Diệu Pháp và bộ Luận Câu Xá.

Quý vị thấy kiến thức một trời như vậy, không phải đơn giản đâu, xưa nay mình cứ nói là Sơ quả Tu-đà-hoàn v.v... [Thật ra là] có Tùy tín hành, có Tùy pháp hành, Tín giải thoát, Kiến đạo, Thân chứng, Gia gia, Nhất chủng, Hướng Tu-đà-hoàn. Mấy hướng này thì phải biết, nhưng cụ thể như thế nào thì bên đây giới thiệu sơ, còn tới phẩm đó mình phải học một trời thì mới biết. Mình muốn biết Tùy tín hành là gì thì mình phải học, vậy thì phải đợi. Chúng ta mới đang ở phẩm thứ nhất, ráng học tới phẩm thứ năm, phẩm thứ sáu, Phẩm Hiền Thánh thì sẽ được học.

Ở đây Thiện Trang xin giới thiệu một chút: Tùy tín hành, Tùy pháp hành [còn được] chú giải là: Tín giải thoát, Tín thắng giải, Kiến đạo hay Kiến chí, Thân chứng. [Quý vị muốn biết thì] xem kinh này. Thật ra kinh này cũng giới thiệu thôi, không có nói rõ. Chúng ta muốn nói rõ thì vào Vi Diệu Pháp hoặc Luận Câu Xá này.

Bên đây giới thiệu thêm Gia gia, Gia gia là những vị chứng quả Dự lưu phải thọ sanh từ nhân gian lên thiên thượng (tức là trên trời) hay từ thiên thượng xuống nhân gian, trước khi chứng đắc Niết-Bàn. Còn hạng Nhất chủng là những vị chứng quả Dự lưu (tức là Sơ quả) chỉ tái sanh một lần trước khi đắc Niết-Bàn. Cho nên Gia gia thì [còn lên xuống] nhiều đúng không? Còn Nhất chủng thì một lần thôi, mặc dù là Sơ quả Tu-đà-hoàn nhưng họ tái sanh có một lần thôi, chứ không phải nói Sơ quả Tu-đà-hoàn tái sanh bảy lần nữa, không có. Cả hai hạng này thuộc Nhất lai hướng hay Tư-đà-hàm hướng (thật ra Sơ quả Tu-đà-hoàn là như vậy), tức là từ Dự lưu quả (Sơ quả) hướng đến Nhất lai quả.

[Thiện Trang] sẵn nói luôn thêm chút nữa để cho quý vị hiểu rõ hơn. Ở đây có mấy quả vị A-na-hàm, nhiều lắm. Nhưng từ từ, đọc hết kinh đi rồi nói tiếp. Như vậy là 18 hạng.

**Này Cư sĩ, chín hạng người Vô học là những ai? Là Tư pháp, Thăng tấn pháp, Bất động pháp, Thoái pháp, Bất thối pháp** (thoái hay thối cũng được), **Hộ pháp, Hộ tắc Bất thoái Bất hộ Tắc thoái, Thật trụ pháp, Tuệ giải thoát, Câu giải thoát. Đó là chín hạng Vô học”.**

Quý vị thấy A-la-hán có 9 hạng lận, chứ không phải có bấy nhiêu đó đâu. Cho nên xưa nay quý vị nghe thấy Thiện Trang giới thiệu là Tuệ giải thoát, [Tâm giải thoát] và Câu giải thoát thì quý vị thấy lạ rồi đúng không? Nhưng thực tế là [có] 9 hạng A-la-hán, cho nên là muôn sai vạn biệt. Muốn [biết] vậy [thì] mình phải học.

Có nhiều người nói: “Ừa, thế thầy giới thiệu mấy điều này để làm gì?” Quý vị không hiểu! Khi giới thiệu những điều này thì mình mới sáng tỏ được [pháp] Tứ đế. Tứ đế là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Điều này là nằm ở trong Đạo đế. Có nhiều quả vị mà chúng ta có thể vào được. Tức là nếu lấy tiêu chuẩn A-la-hán tuyệt đối, thì chúng ta làm không nổi. Nhưng nếu chúng ta lấy những tiêu chuẩn nhẹ nhẹ chút, ví dụ như Tùy tín hành, Tùy pháp hành v.v... mấy [quả vị] đó thì dễ hơn. Sau này quý vị học rồi thì quý vị biết là có những tiêu chuẩn rất dễ.

Ví dụ trong Kinh Nikaya đức Phật nói người thành tựu bốn điều này sẽ được vào quả Dự lưu. Bốn điều gì? 1. Là thành tựu niềm tin bất hoại đối với Phật; 2. Thành tựu niềm tin bất hoại đối với Pháp; 3. Thành tựu niềm tin bất hoại đối với Tăng; 4. Thành tựu niềm tin bất hoại đối với Thánh giới. Tức là [thành tựu] niềm tin bất hoại với bốn điều đó, thì người đó được xác nhận là Sơ quả Tu-đà-hoàn, khỏi mất công [phá] Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi.

Hồi xưa mình kêu: “Ủa, sao đức Phật nói đoạn kia là phải đoạn ba Kiết sử: là Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi, mà đoạn này đức Phật nói là chỉ cần bốn niềm tin bất hoại là đủ Sơ quả Tu-đà-hoàn?” [Đó] chính là Tùy tín hành, quý vị hiểu không ạ? [Địa vị này] còn dễ hơn, còn có cách dễ hơn nữa. Mình không đạt được, không [phá được] Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi, thì quý vị chỉ cần niềm tin không hoại đối với bốn điều: Phật, Pháp, Tăng và Thánh giới. Vậy thì mình làm điều đó dễ hơn, và người đó không còn thoái chuyển nữa. Bởi vì sao? Người đó coi như đời này giả sử không chứng, thì họ sẽ chứng ở đời sau, kiểu vậy đó. Có nghĩa là coi như cũng bất thoái chuyển rồi, cho nên cũng tạm xếp vô [quả] Dự lưu, hoặc là trong Luận Câu Xá này xếp vào Bốn gia hạnh nữa.

Đó, [quý vị thấy] nhiều lắm! Cho nên ở đây kể ra 18 hạng Hữu học và 9 hạng Vô học. Thật ra là chưa đủ, chút nữa chúng ta sẽ chia Tam quả A-na-hàm ra mấy trường hợp nữa. Từ đó kể một trời hạng nữa thành ra 43 hạng. Thực tế 43 hạng ở đây vẫn là kể lược, chứ chưa kể hết. Cho nên học rồi mình mới [thấy] rõ ràng sáng tỏ vô cùng, và mình thấy tu mới dễ. Còn hồi xưa mình [thấy] Sơ quả Tu-đà-hoàn phải [đoạn] Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi. Khó quá! Hoặc là Tứ quả A-la-hán [phải đoạn] Ngũ Hạ phần Kiết sử, Ngũ Thượng phần Kiết sử, thì khó quá đi! Nhưng nếu chia nhỏ ra thì mình thấy ở giữa còn một trời thứ nữa, mình chen vô đó được là ngon, chen vô được đó là cũng có hy vọng rồi. Tại vì sao? Đức Phật nói người đó không có đọa lạc nữa, cho nên chỉ cần niềm tin bất hoại đối với Phật, niềm tin bất hoại đối với Pháp, niềm tin bất hoại đối với Tăng, niềm tin bất hoại đối với Thánh giới. Người đó trong Kinh Nikaya đức Phật nói

là vào Sơ quả Dự lưu, nhưng thật ra đó là đức Phật nói tắt, chúng ta sẽ học kỹ càng hơn, chứ không cần [đoạn] ba [Kiết sử] kia. [Ba điều] này dễ làm hơn.

Cho nên không học thì mình thấy con đường tu chứng quá xa xôi, quá khó khăn. Nhưng sau khi học xong rồi thì mình thấy cũng có hy vọng đó chứ, có hy vọng. Đặc biệt là Luận Câu Xá mở ra cho chúng ta thêm Bốn gia hạnh nữa. Và từ Bốn gia hạnh thì chúng ta [thấy] càng dễ, tiêu chuẩn càng thấp hơn. Cho nên mình không học, không biết [thì] uổng lắm. Cho nên Thiện Trang nói không học là phí nửa cuộc đời tu. Không học, đặc biệt mình tu Tịnh Độ cứ suốt ngày nói: “Ôi, tu không có chứng đâu v.v.. Thời nay tu làm gì v.v...” Nhưng thực tế [đó là do] mình không học, chứ nếu mình học mình tu thì có thể chứng được, quý vị hãy tin điều đó.

Có nhiều [sự việc], hồi xưa mình nghe những câu chuyện, mình nói là những người phạm giới thì không chứng. Phạm giới trọng thì Thiện Trang chưa thấy [chứng quả], nhưng thực tế quý vị thấy, ví dụ trong câu chuyện mà có cô Tỳ-kheo-ni dụ ngài A Nan, quý vị nhớ không ạ? Cô đó dụ ngài A Nan, đáng lẽ [có] tội, sau đó ngài A Nan thuyết cho bài pháp, cô ấy chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn. Và ngài A Nan nói luôn là vì cô phạm giới [nhẹ] đó nên đời sau cô mới thành tựu được Giới. Quý vị nghe thấy vô lý không? Không thành tựu được Giới thì làm sao chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn?

Có nghĩa là giới đó là giới Tỳ-kheo-ni, cỡ không thành tựu 100% thì cỡ không thể đắc quả A-la-hán trong đời này. Nhưng xét về Sơ quả Tu-đà-hoàn thì chỉ cần [giữ] bấy nhiêu đó là đủ rồi. Rồi có một vị nữa cũng trong Kinh A Hàm, vị đó lúc đầu chống trái với Phật, sau đó đức Phật thuyết cho một bài pháp, cuối cùng Ngài xác chứng là vị đó đã chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn và đời sau ông ấy mới thành tựu được Giới. Tại sao kỳ vậy?

Tại vì người ta đã đủ tiêu chuẩn giới của Tu-đà-hoàn, thì người ta chứng Tu-đà-hoàn thôi. Còn để chứng A-la-hán thì phải thành tựu đủ các giới của A-la-hán. Giống như chúng ta đã học qua câu chuyện của ngài Tượng Xá Lợi Phất

đúng không quý vị? Khi chúng A-la-hán thì phải có dấu hiệu cỡ đó, còn chưa được thì chưa chúng [quả vị A-la-hán]. Cho nên mình học nhiều thì mình mới hiểu, chứ nhiều khi mình [nói]: “Con phạm giới rồi, con không chứng được” v.v... thế này thế kia. [Đó là mình] phạm [giới] nào, phạm ở mức độ nào. Nhẹ thì còn chứng được, chứng được những quả thấp hơn, nhưng nếu mình muốn chứng quả vị A-la-hán là phải trì giới nghiêm như A-la-hán.

Cho nên ở trong tu Bát quan trai, thọ tám giới mà lúc nào cũng như A-la-hán, suốt đời phải thế nào đó. Mình cũng ráng làm được như vậy để mình vào Sơ quả, Nhị quả. Và từ từ quý vị học rồi thì quý vị thấy Sơ quả, Nhị quả đa phần là không có định. Hồi xưa Thiện Trang tìm không có căn cứ, sau này Thiện Trang tìm thấy có căn cứ rồi: là không cần tu Thiền định (Thiền chỉ), chỉ cần Cận định thôi là có thể đắc Sơ quả, Nhị quả. Nhưng Tam quả trở lên thì không phải, ở đây chúng ta đọc Chú Giải này thì sẽ thấy, mặc dù chúng ta chưa nghiên cứu sâu nhưng chúng ta biết sơ sơ.

**Khi ấy Đức Thế Tôn nói bài tụng:**

*Học, Vô học trong đời,*

*Đáng tôn, đáng phụng kính;*

*Các ngài tu chánh thân,*

*Miệng, ý cũng chánh hành.*

*Ruộng tốt cho tại gia,*

*Cúng dường được phước lớn.*

**Phật thuyết như vậy. Cư sĩ Cấp Cô Độc và chư Tỳ-kheo, sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

Ở đây Thiện Trang xin giới thiệu thêm chỗ Chú Giải này. Ở đây có 27 hạng người là phước điền, [trong đó] nói về A-na-hàm [có năm hạng]. [Sẵn] có cơ hội nói nên Thiện Trang xin nói lược qua.

**Năm hạng A-na-hàm (Ngũ bất hoàn 五不還) xem Tập Dị 14 (tr. 425 c-26 c):**

**1. Trung Bát-niết-bàn** (Pāli: antaraparinibbāyī), nhập Niết-bàn ngay sau khi vừa thác sanh lên Tịnh Cư thiên (Niết-bàn với thân trung hữu, theo Hữu bộ). [Được quả] này ngon nha, lên cõi đó là nhập Niết-Bàn, đấng A-la-hán luôn đó.

**2. Sanh Bát-Niết-bàn** (Pāli: upahacca-parinibhāyī: tổn hại Bát-niết-bàn): thác sanh Tịnh Cư thiên một thời gian mới nhập Niết-bàn. Tức là phải lên trên đó rồi một thời gian sau mới chứng quả A-la-hán. Còn Trung Bát-niết-bàn lên đó là chứng luôn. Tức là Tam quả A-na-hàm thôi mà [có] mấy trường hợp.

**3. Hữu hành Bát-niết-bàn** (Pāli: sasāṅkhāra-parinibbāyī): thác sanh thượng giới, tinh tấn tu tập mới nhập Niết-bàn. Tức là mất thời gian tu tập lâu, tinh tấn nữa. Còn người ta lên [tu] tà tà cái là xong rồi.

**4. Vô hành Bát-niết-bàn** (Pāli: asaṅkhāra-parinibhāyī): không cần tinh tấn tu tập nữa. Lên đó rồi cũng chứng thôi, không cần tinh tấn tu tập nữa, tu chơi chơi cũng được.

**5. Thượng lưu Sắc cứu cánh** (Pāli: uddhamṣota-akaniṭṭhagāmī), lần lượt tái sinh qua các cõi từ Sơ thiên, cho đến tầng cao nhất của Sắc giới, nhập Niết-bàn tại đó.

Ở đây, quý vị thấy có một kiến thức mà Thiện Trang xin phép đính chính, đó là hồi xưa Thiện Trang nghe nói Tam quả A-na-hàm thì sanh lên Ngũ Bất Hoàn Thiên. Bây giờ Thiện Trang cũng coi kinh nhiều rồi, Thiện Trang biết là không phải. Chính trong Kinh Tạp A Hàm, đức Phật nói người chứng Tam quả A-na-hàm đời sau họ có thể đi về những cảnh giới nào. Quý vị coi Kinh [Tạp A Hàm], hình như từ 840 mấy đến 860 mấy đó, đức Phật có nói là [các vị Tam quả A-na-hàm] đi về các cảnh trời từ Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, bốn tầng trời đó rải khắp hết.



Trời Sơ thiên gồm có: trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm. Trời Nhị thiên gồm có: trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quan Âm. Trời Tam thiên gồm có: trời Thiếu Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh. Trời Tứ thiên thì chúng ta hay nghe nói là: trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả, trời Vô Tướng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Sắc Cứu Cánh. Trong Kinh A Hàm, đoạn đó không nói như vậy, mà nói trời Vô Vân, trời Vô Phong Thiên v.v... Rải khắp từ Sơ thiên tới Tứ thiên, trừ trời Vô Tướng ra, trong vòng Sắc giới thì Tam quả A-na-hàm đều có mặt ở đó.

Quý vị nghe cho kỹ nha! Không phải Tam quả A-na-hàm là sanh vào Ngũ Bất Hoàn Thiên, mà họ có thể sanh vào trời Sơ thiên rồi đi lên từ từ, đó là hạng thấp nhất. Cho nên là lên lâu lắm, lên không biết bao giờ mới xong. Đó là hạng tu tệ nhất. Tức là người đó chứng Tam quả A-na-hàm rồi, nhưng chỉ có định lực của Sơ thiên, cho nên lên được trời Sơ thiên thôi. Và từ đó tu tiếp nên lên lâu lắm. Cho nên mới gọi là Thượng lưu Sắc cứu cánh, là đi hàng loạt [các tầng trời] như vậy, rất lâu.

Cho nên chưa chắc lên trước là ngon, đôi khi ở dưới nhân gian này tu dở dở vậy, đời này trời lên tụt xuống, nhưng đời sau quất một cái [chứng] A-la-hán [là] xong. Hoặc là đời này về Tây Phương Cực Lạc [để tu tiếp] [là] ngon. Còn nếu Tam quả A-na-hàm lên rồi đi một vòng trên đó nữa thì lâu lắm, trừ trời Vô Tướng (là trời của ngoại đạo) thôi, còn các bậc Thánh thì có ở các tầng trời khác. [Quý vị] nhớ như vậy để chúng ta biết là con đường Phật pháp rộng mênh mông, chứ hồi xưa mình nói cứ lên chư thiên là không có Phật pháp. Không phải! Đó là không chính xác hoàn toàn.

Nói như vậy thì có nhiều người hâm mộ lên cõi Trời. Chúng ta cũng học nhiều rồi chúng ta biết, sáu tầng trời Dục giới thì có cả Thánh nhân lẫn phàm phu. Và cũng chính trong Kinh Tạp A Hàm đức Phật nói, ví dụ tầng trời thứ tư là trời Đâu Suất, tầng trời thứ năm là trời Hóa Lạc, trời thứ sáu là trời Tha Hóa Tự Tại, thì hàng phàm phu vô văn (đức Phật dùng từ vô văn tức là không được

nghe pháp) [do] ngu si cho nên sau khi chết họ đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Tức là ở ba tầng trời đó nếu không học pháp, không tu tập, thì sau khi chết rớt vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Còn hàng Thánh nhân, Đệ tử Thánh nhân của đức Phật thì ở ba tầng trời đó không bị đọa lạc.

Quý vị nghe cho kỹ nha! Ngay cả trời Đao Lợi, trời Tứ Thiên Vương, Thiên Trang quên mất coi lại trời Dạ Ma. Trời Đao Lợi với trời Tứ Thiên Vương thì tuổi thọ cũng không cố định, lên đó có thể hết phước sớm [là] rớt xuống, chứ không phải 500 năm rồi 1000 năm đâu. Vì vậy cõi Trời vẫn là không cứu cách. Nhớ như vậy! [Cho nên] hãy ráng tu Thánh đạo, chúng ta cứ vào một quả vị nào đó rồi chúng ta lên thì không sao, [hoặc] ở cõi Người cũng không sao. Còn nếu ai có niềm tin Tịnh Độ thì về Tây Phương Cực Lạc cũng không sao. Chứ còn ở thế gian này là vô thường, cuộc đời là vô thường, xoay vòng nhanh lắm. Một hồi là chui vào đường súc sanh, một hồi chui vào đâu đó, thì khổ.

Quý vị biết để tu đắc đạo mình phải quán được qua sáu hình tướng của thế gian. Đó là:

**1. Tướng Tho:** Tho là gì? Tho tức là mình ở thế giới này, quý vị biết thân thể này dơ bẩn lắm. Nếu quý vị tu Thiền định, thì thông thường mình mới phát hiện ra là thân thể mình dơ bẩn, không sạch. Và từ đó mình chán, bắt đầu mình mới [không] thích thân này. Từ đó rơi vào tướng thứ hai là tướng Tịnh.

**2. Tướng Tịnh** thì bắt đầu lên cõi Trời. Sau đó là bắt đầu có tướng nữa là tướng Khổ.

**3. Tướng Khổ** tức là mình thấy, ví dụ như ở thế gian mình sống lâu ngày mình cảm thấy ăn cũng khổ. Muốn ăn phải nấu mất thời gian, chuẩn bị bao nhiêu. Ăn xong rồi rửa chén, ăn xong người cũng nặng nề, cũng mệt, đờ đờ, buồn ngủ v.v... Nỗi khổ đó là do tướng khổ này ở tại thế gian. Mới đầu mình sẽ chán điều đó, mình thích tướng nhẹ nhàng, thì đó là tướng Diệu.

**4. Tướng Diệu** là ở cõi Trời. Và sự diệu đó thì cũng chưa đủ đâu.

Ba [tướng] ở trên thật ra là nói theo Dục giới, còn tướng tướng thứ năm là tướng (Chướng).

**5. Tướng Chướng** là gì? Ví dụ ở đây mình muốn đi đứng thì mình phải né điều này, né điều kia đúng không quý vị? Mình phải ở trong không gian [này] thì mình phải né. Còn ở cõi Trời người ta bay đi vèo vèo, tướng đó là **Tướng Ly (6)**.

Khi người ta tu đắc Thiền, người ta sẽ chán sáu tướng đó thì mới lên được Sơ thiền. Vậy thì quý vị muốn chứng Sơ thiền là mình phải chán, chán cả Thô, Tịnh, Khổ, Diệu, Chướng và Ly. Mà muốn chán như vậy thì mình chỉ có tu tập thôi. Tu tập Phật pháp nhiều thì dần dần mới được, chứ còn nếu không thì mình cứ gọi là chấp nhận thế gian.

Ở trong Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập, trong đó nêu về Năm y. Chúng ta hay nghe là Tứ y pháp, thì trong đó nêu Năm y, tức là thêm một y nữa thôi. Chúng ta thường nghe là: 1.Y pháp bất y nhân: tức là căn cứ theo pháp, đừng căn cứ theo người; 2.Y nghĩa bất y ngữ: là theo nghĩa đừng theo lời. 3.Y trí bất y thức: tức là theo lý trí, chứ đừng theo tình cảm. 4.Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa: tức là kinh nào nói về liễu nghĩa, rõ ràng thì mình nên nương theo, đừng theo kinh nào không rõ ràng. Trong Kinh Đại Tập nói thêm một y nữa là: 5.Y xuất thế gian bất y thế gian: tức là pháp nào dạy chúng ta xuất ly thế gian thì mới là pháp cứu cánh, mới nương tựa.

Quý vị thấy nếu mình không có tu tập, thì mình thường dễ bị rớt vào y thế gian, mình thích những gì ở thế gian. Ví dụ bây giờ mình thích làm việc nào to lớn, giàu có, hoằng pháp gì đó... đủ thứ. Thật sự đức Phật không có dạy [chúng ta] như vậy. Đức Phật dạy điều gì? Quý vị tu tập giải thoát là quý vị hoằng pháp. Ví dụ quý vị thấy Sư Minh Tuệ đâu có cần gì đâu, đâu cần phải làm bất cứ thứ gì đúng không? Mà sau khi ngài tu, chỉ có hạnh tu của ngài thôi, không biết thế nào nhưng sự ảnh hưởng rất lớn. Cho nên để hoằng pháp lợi sanh thì cách tốt nhất là mình cứ tu. Mình chưa tu được [như vậy] thì mình phải học.

Ở đây Thiện Trang xin giới thiệu sơ sơ thôi, các địa vị như A-la-hán có nhiều lắm, Thiện Trang giới thiệu qua để quý vị biết danh tự thôi, còn chờ chúng ta học Luận Câu Xá này đến phẩm thứ sáu là Phẩm Hiền Thánh, thì sẽ được học kỹ về những điều này. Bây giờ nói không hết đâu, bởi vì một địa vị này tu những gì và chứng được gì đúng không ạ? Mình phải biết trong đó, mình không biết thì làm sao mình [tu] được. Thật sự phải đợi tới chừng đó, [còn bây giờ Thiện Trang] giới thiệu cho biết vậy thôi.

Ở đây Thiện Trang trích dẫn kinh để quý vị không nghi ngờ điều Thiện Trang nói.

### **Làm Sao Đạt Quả Dự Lưu, Không Còn Thoái Đọa?**

**(Kinh Tương Ưng)**

**Một thời, Tôn giả Sàriputta (Tôn giả Xá Lợi Phất) và Tôn giả Ānanda (ngài A Nan) trú ở Sāvatti ([thành] Xá Vệ), tại Jetavana, khu vườn của ông Anāthapindika ([vườn] ông Cấp Cô Độc, [cây] Thái tử Kỳ Đà).**

**Rồi Tôn giả Ānanda, vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy... ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda thưa với Tôn giả Sàriputta (Tôn giả Xá Lợi Phất): Thưa Hiền giả Sàriputta, do nhân thành tựu bao nhiêu pháp, chúng sanh ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thoái đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ?**

**Này Hiền giả, do nhân thành tựu bốn pháp nên chúng sanh ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thoái đọa, quyết chắc sẽ chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?**

**Ở đây, này Hiền giả, vị Thánh đệ tử thành tựu **lòng tin bất động đối với đức Phật... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... đầy đủ các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định.****

**Này Hiền giả, do nhân thành tựu bốn pháp này nên các chúng sanh ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.**

***( [55] Chương XI - Tương Ưng Dự Lưu (a) - Thiên Đại Phẩm - Kinh Tương Ưng Tập V - Tạng Nikaya)***

Quý vị thấy đây là một tiêu chuẩn khác của quả Dự lưu, dễ hơn [đoạn] Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi đúng không? [Tu thành tựu] bốn [pháp] này dễ hơn, điều này là được rồi. Và đức Phật cũng nói rõ là không đọa vào ba đường ác nữa. Tại vì sao? Vì thành tựu điều này thì thuộc về Tùy tín hành, cũng nằm trong dạng đó, cho nên trước sau gì cũng vô Sơ quả Tu-đà-hoàn thôi.

Bởi vì quý vị đã có niềm tin trọn vẹn đối với Phật, đối với pháp, đối với Tăng, và quý vị giữ giới, thì trước sau gì quý vị cũng phá Thân kiến thôi, rồi quý vị hết Nghi (đến [địa vị] này thì hết nghi rồi), và Giới cấm thủ quý vị cũng phá được thôi. Tại vì điều quan trọng nhất chúng ta tu chưa được là [vì] chúng ta còn nghi, và chánh kiến của mình không có. Hoặc khi tu, tuy mình không nghi Phật, nhưng mình tu trật. Tức là mình tu không đúng theo giáo pháp đó, thì không đến được.

Còn khi mình đã có niềm tin vào mình, đã có niềm tin đối với pháp, ở đây bất động đối với pháp tức là kiến thức mình học chính xác, thì quý vị đi con đường đó trước sau gì cũng tới đích. Chính vì vậy, tuy mình chưa thấy ba Kiết sử là Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi được đoạn, nhưng ba niềm tin đó và [niềm tin về] Thánh giới là đủ rồi.

Vậy thì bữa nay quý vị thấy, chúng ta tu chỗ này dễ hơn không? Dễ rồi đúng không? [Phải] có niềm tin chứ! Còn tu kiểu kia khó quá, phá Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi khó quá, rồi biết bao giờ mới đắc đạo. Thôi bữa nay có một tiêu chuẩn thấp hơn nữa, vậy không học những điều này là uổng phí một đời đúng không? Nửa cuộc đời tu hành, cứ tu rồi nghi: “Không biết bao giờ chứng đây? Không biết bao giờ thành tựu đây? Khó quá! Học thì thầy toàn quát quả A-

la-hán không thôi, khó quá!” Bữa nay [học mình thấy] có một tiêu chuẩn dễ hơn Sơ quả Tu-đà-hoàn nữa. Thực ra đây là một kiểu trong những kiểu của Sơ quả Tu-đà-hoàn, Sơ quả Tu-đà-hoàn có nhiều kiểu lắm. Sau này chúng ta học, chúng ta hiểu tại sao lại như vậy.

Đoạn kinh này trích trong: ([55] Chương XI - Tương Ưng Dự Lưu (a) - Thiên Đại Phẩm – Kinh Tương Ưng Tập V – Tạng Nikaya). Cho nên quý vị thấy tu dễ hơn chưa? Có niềm tin chưa? Không học thì uổng phí, từ đó mình mới thấy dễ tu.

Hôm nay Thiện Trang trở lại giới thiệu cho quý vị 40 đề mục tu Thiền chỉ, theo Luận Thanh Tịnh Đạo của ngài Buddhaghosa (Phật Âm):

<b>40 Đề Mục Tu Thiền Chỉ (Samatha) Theo Luận Thanh Tịnh Đạo Của Ngài Buddhaghosa (Phật Âm)</b>			
<b>Tên loại</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Cụ thể</b>	<b>Kết quả</b>
A. Biến xứ	10	Đất; Nước; Lửa; Gió; Xanh; Vàng; Đỏ; Trắng; Hư Không Giới Hạn; Ánh Sáng	<i>Chứng tới Tứ thiền Sắc giới</i>

B. Bất mỹ (tịnh)	10	<p>Tử thi sinh trương; Tử thi xanh tái; Tử thi tràn dịch;</p> <p>Tử thi nứt nẻ; Tử thi bị gặm xé; Tử thi bị rời rạc;</p> <p>Tử thi bị phân đoạn; Tử thi bê bết máu; Tử thi bị dò rỉ đục; Tử thi hài cốt.</p>	<i>Chỉ chứng tới Sơ thiền</i>
C. Tùy niệm	10	<p>Tùy niệm Phật; Tùy niệm Pháp; Tùy niệm Tăng;</p> <p>Tùy niệm giới; Tùy niệm thí; Tùy niệm thiên;</p> <p>Tùy niệm chết; Tùy niệm tịch tịnh;</p>	<i>không đắc Thiền, chỉ đưa đến cận định hay định cận hành.</i>
		Niệm thân thể trước;	<i>Chỉ chứng tới Sơ thiền</i>
		Niệm hơi thở;	<i>Chỉ chứng tới Tứ thiền Sắc giới</i>
D. Phạm trú	4	Từ; Bi; Hỷ;	<i>chứng tới Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền</i>
		Xả.	<i>Chứng Tứ thiền Sắc giới</i>

E. Vô sắc	4	Không vô Biên xứ; Thức vô Biên xứ; Vô sở Hữu xứ; Phi tướng Phi phi Tướng xứ.	Chứng Tứ thiền Vô Sắc giới
F. Tưởng	1	Tưởng nhòm Góm thức ăn	<i>không đặc Thiền, chỉ đưa đến Cận định hay Định cận hành</i>
G. Phân biệt	1	Phân biệt Bốn nguyên tố	<i>không đặc Thiền, chỉ đưa đến Cận định hay Định cận hành</i>
*10 đề mục biến xứ là điều kiện cho đặc Thần thông Thắng trí			
*Đề mục niệm hơi thở là đề tài vừa Chỉ vừa Quán.			

Thiện Trang [đã] hứa là sẽ chia sẻ hết từng đề mục một, nhưng hôm nay cũng không chia sẻ đề mục. Mục tiêu là giới thiệu phương pháp để tu tập Thiền chỉ và Thiền quán. Ở đây [Thiện Trang] xin nhắc lại trong Luận Thanh Tịnh Đạo, thực ra ngài Phật âm tức là ngài Buddhaghosa, cũng chỉ tổng hợp trong kinh điển rồi đưa ra thôi.

**A. Đề mục Biến xứ:** có 10 đề mục, đó là: Đất; Nước; Gió; Lửa; Xanh; Vàng; Đỏ; Trắng; Hư không Giới hạn; Ánh sáng. Điều này là tu chứng tới Tứ thiền Sắc giới.

**B. Đề Mục Bất mỹ (tịnh):** Mình quán về Tử thi sinh trương; Tử thi xanh tái; Tử thi tràn dịch... thì chứng tới Sơ thiền thôi.



**C. [Đề mục] Tùy niệm:** có Tùy niệm Phật; Tùy niệm Pháp; Tùy niệm Tăng; Tùy niệm Giới; Tùy niệm Thí; Tùy niệm Thiên; Tùy niệm chết; Tùy niệm tịch tịnh. [Những đề mục này] không đăc Thiền mà chỉ đưa đến Cận định, hoặc là Định cận hành. Niệm thân thể trước thì chỉ chứng tới Sơ thiền. Niệm hơi thở thì chứng tới Tứ thiền Sắc giới.

**D. Đề Mục Phạm trú:** tu ba đề mục: Từ; Bi; Hỷ thì chứng tới Sơ thiền, Nhị thiền. Đề mục Xả thì chứng tới Tứ thiền Sắc giới.

**E. [Đề mục] Vô sắc:** là Không vô Biên xứ; Thức vô Biên xứ; Vô sở Hữu xứ; Phi tướng Phi phi Tướng xứ, thì chứng Tứ thiền Vô Sắc.

**F. [Đề mục] Tướng:** Tướng nhòm góm thức ăn thì không đăc Thiền, chỉ đưa đến Cận định hay Định cận hành (Vị đăo định).

**G. [Đề mục] Phân biệt:** Phân biệt Bốn nguyên tố. Tức là mình cố gắng phân tích về Đất; Nước; Lửa; Gió. Đề mục này không đăc Thiền, chỉ đưa đến Cận định hay Định cận hành (Vị đăo định).

***\*10 đề mục biến xứ là điều kiện cho đăc Thần thông Thắng trí***

Để tu có Thần thông thì quý vị phải tu mười đề mục Biến xứ này. Thực ra nói như vậy cũng chưa đầy đủ, trong kinh đức Phật có nói thêm các Thần thông biến hóa nữa. Quý vị phải dụng [đề mục] nào thì để bữa khác Thiện Trang nói, bây giờ chúng ta chỉ nói lược thôi.

***\*Đề mục niệm hơi thở là đề tài vừa Chỉ vừa Quán:*** Đề mục niệm hơi thở là đề tài vừa tu Chỉ và tu Quán được.

Hôm nay Thiện Trang xin giới thiệu:

**5 Lợi Ích Của Tu Thiền Chỉ (Samatha) Theo Luận Thanh Tịnh Đạo Của Ngài Buddhaghosa (Phật Âm)**

Có năm lợi ích, tu phải có lợi ích chứ, không có lợi ích thì tu làm chi.

**1. Hiện tại lạc trú:** Hiện tại lạc trú là sao? Đây có nhiều cách giải thích, giải thích sơ đẳng là được niềm vui trong hiện tại. Tức là mình luôn trú trong niềm vui hiện tại. Thật ra giải thích đó là cạn, giải thích sâu hơn là trong hiện tại ngoài mình được niềm vui, chữ #hiện là thấy, mình sẽ thấy được những điều mà bình thường người thường không thấy. Cho nên mình có niềm vui và niềm vui đó hay.

Nên có đồng tu hỏi: “Thế thì tu làm sao?” Thiện Trang nói: Thật ra mình cứ tu đi, cứ nghe pháp, cứ tu tập đúng cách, thì theo thời gian tâm quý vị tự động bất động. Bất động là vì sao? Có hai điều mà khiến quý vị bất động, thật ra là ba điều: Thứ nhất là do quý vị có định, nên bất động. Thứ hai là do quý vị cảm nhận được, chúng ta gọi là có tiểu Thần thông về tương lai. Cho nên có một số chuyện sắp xảy ra quý vị biết luôn, tự quý vị biết. [Vị] biết rồi, nên khi chuyện đó xảy ra thì mình kêu: “À, mình đã biết rồi, chuyện đó thế nào cũng tới đó”. Cho nên tâm mình nhẹ nhàng, không sân, không bị rối loạn, không bị sợ hãi.

Giống như bây giờ quý vị chết, tại sao quý vị sợ? Vì quý vị không biết chết như thế nào, thứ hai là chết rồi [sẽ] đi về đâu, cho nên quý vị sợ. Còn nếu như một người mà biết rằng: “Tới hôm đó tôi sẽ chết, và sau đó tôi chết tôi sẽ đi về đâu, biết rất rõ”, thì tôi có sợ không? Chắc chắn không sợ, đó là biết về tương lai.

Có một sự biết nữa là biết về quá khứ, tự nhiên quý vị sẽ cảm nhận bằng cách nào đó, hoặc có Thần thông trong lúc Thiền v.v... có thể giúp cho quý vị biết một số chuyện trong quá khứ. Ví dụ quý vị gặp một người chửi hay đánh đập quý vị, quý vị cũng biết là hồi xưa mình đã gây nghiệp gì với họ. Hoặc là quý vị thích một người nào đó, quý vị có tâm ưa thích, yêu thương một người nào đó, yêu đứa con chẳng hạn, thì quý vị phát hiện ra: À, đứa con đó không phải là con của mình, nó là oan gia trái chủ của mình, hay là đời trước mình có duyên gì với nó. Từ đó quý vị dứt được sạch [chấp trước về việc đó].

Cho nên tu Thiền chỉ trợ cho quý vị bớt Phiền não, mặc dù tu Thiền chỉ là khi còn tu thì còn định, hết tu thì hết định. Giống như câu chuyện tuần trước

Thiện Trang dẫn trong bộ giảng kia, quý vị thấy tiền thân của đức Phật, câu chuyện đây là tiền thân thứ 66. Đức Phật mặc dù tu rất tốt trong thời quá khứ rồi, nhưng khi gặp chuyện bất ngờ, bữa đó ngài [dùng] Thần thông bay vô [thì thấy] Hoàng hậu Từ Tâm vô tình mới tắm xong, bà quàng áo lên thôi, quên không cột dây. Cuối cùng lúc bà đứng lên lễ [thì quần áo] bị tụt hết xuống. Từ đó [ngài] khởi tâm thì mất hết Thần thông định lực. Đây là khi nào mình có định lực thì [Thần thông] còn, khi không có định thì hết. Cho nên dở là dở chỗ đó, nhưng quý vị yên tâm, chỉ trừ trường hợp đó thôi, nếu mình duy trì được định thì sẽ có [Thần thông]. Nên hiện tại lạc trú thì được điều này.

**2. Đạt được Thần thông Thắng trí:** Chính là điều Thiện Trang nói ở trên. Có những Thần thông, [ví dụ] quý vị có một số chuyển biến, như cơ thể quý vị đau đớn thì quý vị chỉ cần quán là hết. Rồi quý vị có Thắng trí thì quý vị biết tương lai, quá khứ, v.v... Thần thông Thắng trí là lợi ích thứ hai. Cho nên điều này hỗ trợ cho mình tu tập rất lớn.

**3. Đạt đến Thiền diệt:** tức là niềm vui ở trong Thiền; chữ #diệt này là diệt Phiền não. Thực ra không phải diệt Phiền não hoàn toàn, mà là phục Phiền não, giống như lấy đá đè cỏ thôi, vì là tu Thiền chỉ.

**4. Trợ duyên tuệ minh sát (hỗ trợ cho Thiền quán):** hỗ trợ [Thiền quán] như thế nào thì Thiện Trang nhớ trong Luận Câu Xá này cũng như bộ Vi Diệu Pháp có nói rõ: là trình tự chứng quả Thánh đối với bậc Tam quả hay Tứ quả, thì quý vị phải đắc được Sơ thiền cho đến Tứ thiền, v.v... phải từ Sơ thiền trở lên. Và sau khi đắc Sơ thiền thì quý vị phải xả Sơ thiền, vừa xả Sơ thiền thì trong sát-na xả Sơ thiền đó, tâm mình bắc qua bên Thiền quán đầy đủ Bát thánh đạo, lúc đó đủ thì Thiền quán minh sát tuệ phát huy, chuyển mình vào luôn địa vị Thánh, và từ đó trở đi không còn thoái chuyển nữa, đắc là đắc luôn.

Cho nên cần phải có tu Thiền chỉ, cụ thể là cần phải có từ Sơ thiền trở lên thì mới đắc được mấy quả vị trên. Trừ mấy trường hợp đặc biệt, mấy trường hợp đặc biệt thì không nói, trường hợp bình thường là phải như vậy.

Còn Sơ quả Tu-đà-hoàn, Nhị quả Tư-đà-hàm thì thực tế không cần định đó cũng được, vì người ta nghe pháp rồi thì người ta kiến đế thôi. Kiến đế tức là thấy rõ bản chất của sự thật. Sự thật là thế gian là Vô thường, là Khổ - Không, vô Ngã, đời là giả tạm, tất cả đều sanh diệt, v.v... Nhìn thấy được như vậy thì có thể đắc đạo Sơ quả Tu-đà-hoàn, người đó tự nhiên buông được tất cả. Buông tất cả này là theo kiểu phàm phu chứ chưa buông hết đâu, tất nhiên họ vẫn còn dục, vì họ ở cõi Dục nên họ còn ham dục, v.v... [Nhưng] những dục đó không đủ khiến cho họ đọa lạc. Ví dụ như nam nữ vợ chồng thì họ chỉ có chánh dâm chứ không có tà dâm, cỡ nào thì cỡ, họ cũng không bị phạm vào chuyện đó.

Giống như câu chuyện vừa nãy Thiện Trang kể, có vị tiên nhân (tiền thân của đức Phật Thích Ca), quý vị thấy rõ ràng là Ngài ấy không phạm giới. Nếu trong tình cảnh thấy bà Hoàng hậu như vậy thì phải phạm giới chứ. Nhưng không! Ngài vẫn mê bà Hoàng hậu, nghĩ đến bà Hoàng hậu đẹp như vậy, nhưng Ngài về ôm mối tơ lòng tương tư thôi, chỉ có như vậy thôi. Chính vì như vậy nên sau đó Ngài giác ngộ được, không có phạm giới. [Đây là điều] chắc chắn, bởi vì người ta tu đến cỡ đó thì sẽ không bao giờ phạm giới. Nếu bình thường phạm giới là xong, [bị] thoái đọa luôn, không có chứng quả thì người ta sẽ phạm giới. Cẩn thận điều đó! Đó là trợ duyên cho minh sát tuệ (Thiền quán).

**5. Dẫn đến sanh hữu đặc biệt (Sanh vào Phạm thiên hoặc Cận định cũng sanh trời Dục giới):** có nghĩa mình còn sanh trong cõi Hữu vi, có nghĩa là sanh vào trời Phạm Thiên. Hoặc nếu mình không đắc định, quý vị đắc Cận định thôi cũng sinh vào trời Dục giới. Cho nên tu tập rất quan trọng. Giả sử không đắc Thiền chỉ (là Sơ thiền), quý vị đắc Cận định tức là Vị đạo định thì quý vị cũng về trời Dục giới. Nên ai tu tốt tốt một chút thì ngon rồi đó, còn những người không biết tu thì uổng.

Cho nên đừng nghĩ tu Thiền chỉ không có lợi ích. Nhiều người cứ ăn rồi chăm tu Thiền quán thôi, mà trong kinh đức Phật nói rõ ràng: Phải tu tùy thời, lúc thì tu Chỉ, lúc thì tu Quán, lúc nào cần tu Chỉ, lúc nào cần tu Quán. Chứ tu Thiền quán không [thôi] thì lâu giải thoát, [nên] phải có [Thiền chỉ] hỗ trợ.

Thật ra là mình học chưa kĩ về phần này, nếu học kĩ thì quý vị sẽ thấy rằng tại sao tu Thiền chỉ lại giúp cho Thiền quán. Bởi vì sao quý vị có biết không? Quý vị sống bình thường thôi, Thiện Trang nói đơn giản, quý vị đang ở ngoài chợ búa ồn ào, đủ thứ [việc], quý vị vô mở pháp của Thiện Trang nghe, thì quý vị nghe một lát mới định tâm được đúng không ạ? Lúc đó quý vị nghe mới thấy hay. Có nghĩa là lúc đó mình không có tu Thiền chỉ nên bị như vậy. Còn nếu quý vị đang trong Niệm Phật đường, quý vị đang ngồi tọa Thiền, tọa Thiền một lát, quý vị ra nghe thì khác ngay.

Điều đó có nghĩa là với tâm định tĩnh của Thiền chỉ thì quý vị tu Thiền quán [sẽ] rõ ràng. Chính vì vậy khi định tâm càng sâu thì trí tuệ minh sát tức là khả năng quan sát (chúng ta gọi là quán) sẽ sáng suốt, rõ ràng. Nhờ vậy quý vị mới thấy được, mới quan sát được điều tế, chứ còn không thì mình chỉ quan sát được điều thô, mình không biết Sân, mình không biết Si, mình không biết Tham. Cho nên không quan sát được đâu, nếu mình không có định.

Đức Phật mới thường dạy [chúng ta] là phải tu cả hai, tùy thời, lúc nào cần tu Thiền chỉ thì tu Thiền chỉ, lúc nào cần tu Thiền quán thì tu Thiền quán, và điều này hỗ trợ điều kia, nên nhớ hai cái hỗ trợ lẫn nhau. Vì sao? Vì Thiền chỉ giúp cho trí tuệ sáng suốt, [còn] tu Thiền quán để làm gì? Có nhiều người hỏi: “Vậy tôi tu Thiền chỉ [không] thôi, tu Thiền quán làm chi?” Thiền quán để chứng quả thì đương nhiên rồi, đó là mục tiêu, tuy nhiên Thiền quán giúp Thiền chỉ chỗ nào?

Thiền quán giúp quý vị không rớt vào ma cảnh. Tức là do trí tuệ sáng suốt, nhờ Thiền quán quán sát được. Ví dụ như quý vị ngồi một hồi quý vị vô cảnh gì đó, tự nhiên thấy thân tướng mình ở đâu đâu, rồi tự nhiên mình thấy ma hay thấy mây, trời, nước, hoặc thân thể bữa nay tự nhiên thấy khổng lồ, tự nhiên thấy nước ở đâu mà ngập hết mặt trời. Nếu [gặp những] điều đó mà quý vị không có Thiền quán thì quý vị sẽ bị mê ngay, quý vị sẽ sợ hãi, v.v... đủ thứ. Nhưng do quý vị có Thiền quán thì quý vị biết: Tôi nhớ cảnh này là cảnh mộng, là giả thôi v.v... Điều đó thuộc về minh sát tuệ (Thiền quán) hỗ trợ.

Cho nên hai điều này hỗ trợ nhau, và mình biết lúc nào [cần] tu điều nào. Đó là tùy mỗi người, mình phải tu tập nhiều thì mới biết được, chứ mình nói trên lý thuyết thì chỉ là lý thuyết thôi. Mỗi người phải có vận dụng, vận dụng một thời gian nào đó thì mình sẽ biết lúc nào mình cần tu điều nào nhiều. Có khi thời gian này mình tu Thiền quán không [thôi] cũng được, có khi thời gian khác mình tu Thiền chỉ không [thôi]. Nhiều người vô ráng tu Thiền chỉ thì không đắc được, vì lúc đó tâm mình không có tương ưng, thì lúc đó mình phải tu Thiền quán. Hai đề tài đó mình phải đổi qua đổi lại, [điều đó] thì từ từ chúng ta học.

Bữa nay Thiện Trang giới thiệu phần này quan trọng, [đó là]:

### **Sự Chuẩn Bị Để Tu Thiền Theo Luận Thanh Tịnh Đạo Của Ngài Buddhaghosa**

[Đây là] tu Thiền thôi. Thật ra nhiều người nói: “Con tu niệm Phật mà Thầy”. Niệm Phật cũng là tu Thiền, [quý vị] nên nhớ như vậy. Điều này nói là tu Thiền, [nhưng] ở đây nói chung tu cả Thiền chỉ và Thiền quán. Có 10 bước, quý vị nghe cho kỹ 10 bước này.

**I. Bước 1: Cắt đứt 10 điều vướng bận:** Có 10 điều vướng bận mà chúng ta nên cắt đứt.

**1. Trú xứ (chỗ ở):** Người tu hành mà chỗ ở không ổn thì không được, vướng bận này có ảnh hưởng rất lớn. Ví dụ quý vị ở chỗ ồn ào, bận rộn, chật chội, hơi hám quá, rồi đủ thứ chuyện, v.v... thì đổ mà quý vị tu được. Cho nên trước khi tu tập, mình cố gắng làm sao cho chỗ ở tương đối sạch sẽ, gọi là Trú xứ. Đừng có vướng bận bởi điều này, điều kia. Không nên quá quan tâm về chỗ ở nhưng cũng không nên quá xuề xòa, phải vừa phải. Có nhiều người lo đủ thứ về chỗ ở, lo cho sạch sẽ, lo chăm cây cối cho tốt, v.v... thì cũng không tu được, đó là vướng bận.

**2. Gia đình:** Vướng bận về gia đình thì rõ ràng đúng không ạ? Gia đình thì có nhiều người an ủi quá, nói: Tu [mà] bữa nay sao ốm quá, mập quá, hoặc là

mình lo lắng về gia đình, đủ các kiểu, v.v... Những điều đó khiến cho mình thoái niệm (thoái niệm là mất ý niệm tu tập). Cho nên hãy tránh điều này.

**3. Lợi lộc:** Vương bản về lợi lộc đối với người xuất gia là nhận nhiều cúng dường vật phẩm quá, chất đồ nhiều quá, cuối cùng mình tham đắm vào đó, thì mình cũng không tu được. Người tại gia cũng vậy, nếu tài sản nhiều quá, cuối cùng cũng lo lắng, vô chuẩn bị sắp sửa hành Thiền, mình nhớ chiếc xe còn để ở đâu ngoài kia, chiếc điện thoại còn để đâu đó, tiền cho ai mượn đó v.v... [Như vậy] thì không được rồi, cứ nghĩ như vậy thì sẽ không tu được. Cho nên phải buông được điều này, và điều này thì dễ rồi.

**4. Đồ chúng:** Đồ chúng là sao? Đối với người xuất gia thì có nhiều Đệ tử, học trò. Người tu tập tại gia thì chắc ít, không đến nỗi lo điều này. Nếu lo về đồ chúng là dạy dỗ người ta quá, rồi lo điều này điều kia, [lo] thời khóa, [rồi] tiếp [chúng], thì không có thời gian để tu tập được. Cho nên phải dứt được điều này thì mới tu Thiền được.

**5. Công việc:** Vương bản về công việc thì chúng ta dễ hiểu rồi đúng không? Trong chùa thì bày ra đủ việc, việc này việc kia, trồng hoa (bông), cây cảnh, v.v... rồi những việc nào đó của mình. Người đời thì nhiều nữa. Nếu như nhiều việc quá thì quý vị cũng không thể nào chuyên tâm, nên sẽ thoái niệm. Tu Thiền chỉ hay Thiền quán cũng không đạt được.

**6. Du hành:** Vương bản về du hành có nghĩa là mình nghĩ đến sắp tới mình đi đâu, [có] công việc [gì đó], rồi người này người kia mời đi đâu v.v... Quý vị phải cắt hết những điều đó, thì quý vị mới tu được, điều này chúng ta quá biết rồi.

**7. Quyến thuộc:** tức là bận lòng với người thân, như cha mẹ, anh em, gia đình hay là các vị thầy, Đệ tử v.v... Ví dụ như người tại gia thì nói: “Con lâu rồi không đi thăm cha mẹ, v.v...” đó là quyến thuộc [của] mình. [Còn] người xuất gia thì phải đi về thăm Sư phụ v.v... rồi cuối cùng mình đi miết. Hoặc là người ta

tới thăm mình rồi, thì mình phải đi thăm người ta, cứ lễ nghĩa qua lại, cuối cùng riết rồi không có tu được. [Quý vị] phải bước ra khỏi những vướng bận này.

**8. Bệnh tật:** Vướng bận về bệnh tật là thân thể thông thường có bệnh. Để vào tu một khóa, thì hãy chữa bệnh cho hết bệnh đi. Trường hợp xui quá, chữa bệnh không thuyên giảm được, thì cuối cùng phải chấp nhận bỏ qua, và nhủ rằng: “Ta không nô lệ cho thân xác này nữa”, rồi chuyên chú thiền định, chịu kham nhẫn luôn. Chứ không phải là chữa miết, [có khi] chữa cả đời cũng không hết bệnh mà, thì nói: “Ta không lệ thuộc thân thể này nữa”. Bỏ luôn! Vô rắng mà tu. Đó là cách vượt qua. Phải cố gắng hai điều: Một là chữa bệnh, [hai là] chữa bệnh không hết thì [áp dụng] cách đó.

**9. Học hành:** Vướng bận về học hành, ví dụ như chúng ta ham học kinh điển, học thuộc tụng, nghiên cứu cho lắm. Người xuất gia thời nay thì tội hơn nữa, không chịu học kinh điển, lại còn đi học [để lấy] học vị ngoài đời nữa, học nhiều, cho nên đâu có tu được gì đâu. Người tại gia thì cũng vậy.

Vấn đề này có nhiều người nói: “Vậy thôi khỏi học đi cho khỏe, để [còn] tu”. Quý vị nếu không học thì cũng không tu được. Chính Thiện Trang nói: hồi xưa mình không học đủ thì mình tu thật sự có vấn đề. Sau này thấy học cũng khá khá rồi, thì bây giờ muốn dụng công nhưng không được. [Vì bây] giờ vẫn vướng bận đờ chúng, [phải] giảng [pháp], rồi vướng bận về học hành, cũng phải học này. Nhưng bây giờ dần dần cũng ngán rồi, hết muốn phiên dịch, cũng không muốn học nữa rồi, bây giờ muốn có một nơi yên tĩnh để tu thôi. Mà Thiện Trang nghĩ thời gian dần dần [học cũng] hết, kinh điển coi cũng gần sạch rồi, Đại tạng kinh cũng coi gần hết rồi, dần dần cũng chẳng có gì để học nữa đâu, học mấy năm nữa chắc cũng hết [cái] để học rồi. Lúc đó có thể chuyên tâm để [tu] được nhiều hơn. Điều này thì [phải] cố gắng, bởi vì không học thì không thể nào mà tu [được]. Quý vị thấy mấy điều vướng bận này là mình dính hết.

**10. Thần thông:** Vướng bận về Thần thông tức là khi tu Thiền thì mới chứng được Thần thông, nhưng có thể do mình tu một chút nào đó hoặc do túc duyên đời quá khứ mình có thể có Thần thông. Khi có Thần thông rồi thì lại



ham, nên cứ lo sợ thế này, thế kia, rồi cứ để ý đến Thần thông, riết rồi cuối cùng tu không được. Mình phải xả, vì tu có lúc có [Thần thông], có lúc không có [Thần thông]. Có nhiều khi mình có Thần thông một chút đấy, nhưng sau đó không có [nữa].

[Cho nên] tu đừng có lo, có hay không có [Thần thông] thì kệ nó, cứ để ý Thần thông thì không được. Điều này hiếm có, nhưng sẽ có một số người có. Ví dụ như Thiện Trang thấy có một số đồng tu cũng báo cáo nói là họ có thể biết, cảm nhận được một số chuyện xảy ra sắp tới v.v... Nhưng đó là Tiểu Thần thông đơn giản, không có chuyện gì. Những chuyện đó là chuyện nhỏ, quý vị tu có định chút là có, Vị đạo định là bắt đầu có rồi.

**\*10 điều vương bận trên đây cũng là thoái niệm cho Thiền quán.** Quý vị nhớ! [10 điều vương bận này] cũng làm thoái niệm cho Thiền quán luôn, chứ không phải là Thiền chỉ không đâu.

**\*9 điều (trừ Thần thông ) là thoái niệm cho Thiền chỉ.**

Cho nên ai nãy giờ nói học điều này là cho tu Thiền chỉ. Không phải! Học điều này là chung cho Thiền chỉ và Thiền quán. 10 điều trên [cũng] là thoái niệm cho Thiền quán. Tại vì quý vị còn lo nghĩ gia đình, quyến thuộc, bệnh tật, học hành, v.v... đủ thứ. Cứ còn bận tâm về điều gì thì sẽ thoái niệm, công phu không đắc lực. Còn Thần thông thì trợ giúp cho Thiền chỉ rồi, nên không bị thoái niệm.

Đó là bước thứ nhất, bước này cũng dễ thôi. Các bước sau này Thiện Trang thấy khó hơn.

**Bước 2: Cắt đứt những vương bận nhỏ như là: râu tóc dài, lông mũi dài, móng tay chân dài, y phục bẩn thỉu, bình bát nứt bể hay rỉ sét, giường ghế hư hỏng hay bụi bám. Những điều linh tinh này cũng làm cho hành giả không được thoái mái, bởi vậy, cần phải giải quyết.**

Đấy! Chứ không phải tu rồi là buông hết. Không phải! Rõ ràng là tóc dài, rồi móng tay dài, y phục bẩn thỉu. Đây là nói bình bát của người xuất gia, còn

chúng ta thì mình nói là nhà bếp, nhà vệ sinh dơ quá, giường ghế hư hỏng, bám bụi, v.v.... [Những chuyện này] quý vị tưởng chừng như không có chuyện gì, nhưng khi vô Thiền rồi thì mới thấy có chướng ngại. Cho nên trước khi nhập thất là phải dọn dẹp cho sạch sẽ, cắt móng tay, móng chân, làm nail gì đó, làm cho kỹ. Làm nail thì đừng sơn lên, hay làm kiểu cọ gì đó, mất công làm một hồi rồi vào tu không được đâu. Ráng tu làm sao phải có nghệ thuật một chút. Những điều này không học thì không biết đâu. Hồi xưa mình cứ tưởng tu là thôi bỏ hết mấy điều này, nhưng không! Đây là kinh nghiệm rõ ràng.

**Bước 3: Tìm đến bạn lành (Thiện tri thức), người cho đề mục Thiền:** Có nghĩa là mình phải có Thiện tri thức để chỉ cho mình, chọn cho mình [đề mục phù hợp], thì đằng sau có bước chọn đề mục. Ở đây, nếu quý vị không có Thiện tri thức thì quý vị ráng học điều này, rồi mình tự chọn lấy. Làm sao để biết chọn, thì bước bốn này quan trọng.

**Bước 4: Chọn một đề mục phù hợp cá tính của mình (để tu Thiền chỉ): Có nhiều hạng người có thể có cá tính lẫn lộn, phân chia tạm thành 6 hạng.** Quý vị coi thử mình thuộc tính nào, Thiện Trang để luôn đề mục.

Tính người	Đề mục phù hợp	
1.Tính ái	6 Biến xứ: Đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng; 4 đề mục Vô sắc	10 đề mục Bất mỹ (niệm tử thi), 1 thân hành niệm (Niệm thể trược)
2.Tính sân	6 Biến xứ: Đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng; 4 đề mục Vô sắc	4 Phạm trú (từ, bi, hỷ, xả), 4 Biến xứ màu (xanh, vàng, đỏ, trắng).
3.Tính si	6 Biến xứ: Đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng; 4 đề mục Vô sắc	Niệm hơi thở
4.Tính tin	6 Biến xứ: Đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng; 4 đề mục Vô sắc	6 Tùy niệm (niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên)
5.Tính thông minh	6 biến xứ: Đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng; 4 đề mục Vô sắc	Niệm chết, Niệm tịch tịnh, tưởng nhóm góm thức ăn, phân biệt bốn nguyên tố.

6.Tính suy tầm	6 Biến xứ: Đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng; 4 đề mục Vô sắc	Niệm hơi thở
----------------	---	--------------

**1. Tính ái:** Người có tính ái thì tu được 6 Biến xứ: Đất, Nước, Lửa, Gió, Hư không, Ánh sáng và 4 đề mục Vô sắc. Thực ra 10 đề mục này ai cũng tu được hết, cá tính nào cũng tu được hết. Nhưng người có tính ái thì họ chỉ tu được 10 đề mục đó, cộng với 10 đề mục nữa là đề mục về Bất mỹ (Bất tịnh), và một đề mục Thân hành niệm (tức là niệm thể trược). Họ chỉ tu được tất cả 21 đề mục đó thôi. Bây giờ vấn đề là mình có thuộc tính ái hay không? Vậy người có tính ái là thế nào? Mình phải hiểu tính này.

Người có tính ái là sống thiên về tình cảm, họ thích tầm cầu tức là tìm cầu khoái lạc về giác quan (tức là tai, mắt...), thích đẹp, thích ăn ngon, thích âm thanh hay, v.v... Họ ưa thích những điều đó mà không từ bỏ, mặc dù biết là có hại. Nếu người như vậy là họ có tính ái. Người có tính ái này chỉ tu được các đề mục này, tức là 6 đề mục Biến xứ: Đất, Nước, Lửa, Gió, Hư không, Ánh sáng và 4 đề mục Vô sắc, rồi tu về 10 đề mục Bất tịnh (tức là niệm về Tử thi). [Đề mục] này nhiều người sợ lắm, không dám tu, rồi một [đề mục] niệm thể trược nữa. Như vậy nếu bình thường thì có thể tu như thế thôi. Đó là [người có] tính ái. Ai có tính ái [thì] mình xét lại nha. Ở đây nói có sáu hạng người, hạng người thứ nhất là như vậy.

**2. Tính sân:** Người có tính sân là người không tình cảm, dễ nổi nóng, cố tìm ra những lỗi không thật có, và thường buộc tội người khác. Thiện Trang thấy điều này cũng có người thấy rõ nha. Quý vị nhớ bước ba là tìm bạn lành tức là Thiện tri thức cho đề mục. Đoạn này lúc này Thiện Trang không dẫn kĩ, nhưng nếu quý vị tin vào vị Thiện tri thức của mình, thì vị Thiện tri thức đó thông thường sẽ xác định được quý vị ở cá tính nào và cho quý vị đề mục phù hợp.

Ví dụ nếu quý vị sân, người ta biết [nhưng] người ta không nói đâu. Người ta biết quý vị thuộc tính sân thì người ta sẽ cho quý vị đề mục thuộc về điều đó. Còn không biết thì thôi kệ, cho nghiêng Đất, Nước, Gió, Lửa, Hư không, Ánh sáng, và 4 đề mục Vô sắc. [Cho đề mục như vậy] tu nhiều khi không khớp, cho dù ai cũng tu được nhưng không khớp hoàn toàn, muốn tốt hơn thì phải dò.

Người có tính sân này thì phải tu 4 đề mục Phạm trú là: Từ, Bi, Hỷ, Xả và 4 [đề mục] Biến xứ: Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng thôi, rồi cộng với [đề mục] kia nữa. Quý vị thấy người tính sân này cũng nhiều mà đúng không? Tự nhiên bày ra những tội không có rồi quát ra cho có, rồi buộc tội người khác. Rồi dễ nổi nóng, và sống không có tình cảm. Thật ra sống không có tình cảm hay có tình cảm thì làm sao mà biết được, phải ở gần nhau thì mới biết. Còn ở xa [thì thấy] ai cũng tốt hết, ai cũng là Phật, Bồ-tát hết, nhưng ở gần thì mới biết.

Giống như hồi xưa các cô, các anh chọn người yêu, lấy nhau về sống một thời gian rồi nói: Ôi! Sao ông chồng sống chẳng có tình cảm gì hết, hoặc bà vợ sống chẳng có tình cảm gì hết, hồi xưa mình thấy tình cảm lắm mà... Điều đó là do mình nhìn từ xa, nhưng sau này mình thấy khác, điều đó phải có sự trải nghiệm. Điều này thì đồng tu với nhau mới hiểu. Cho nên chỗ Thiệ tri thức thì thông thường thời xưa người ta tu phải có Tha tâm thông hoặc là phải có Thần thông. Nếu không thì phải quan sát, phải quan sát thì hơi mệt một chút, nhưng cũng quan sát được.

**3. Tính si:** Người có tính si là người thường có tâm trạng đờ đẫn, dao động, lo âu, hay cố chấp do nông cạn. Thiệ Trang cũng thấy trong đồng tu cũng có người như vậy. Rõ ràng họ rất dễ đờ đẫn, dễ dao động lắm, gặp chuyện gì là bắt đầu dao động liền, họ rất hay lo và cố chấp, do trí của họ không có. Si mà, không trí có, cho nên cố chấp, nông cạn. Điều này thuộc về Si.

Có người lại nói: “Nãy giờ thầy kể ba điều, thì con có hết cả ba thì sao?” Thiệ Trang nói đây không phải là sáu hạng, mà là sáu hạng lớn, trong đó có những người vừa có điều này, vừa có điều kia luôn, điều này nặng, điều kia nhẹ, cộng lại thì ra một trời hạng trong đó, chứ không phải ít đâu. Có người nặng

[nhiều điều], nhưng mình thấy điều nào nặng nhất thì mình xếp điều đó để chữa trước. Giống như trong nhiều bệnh, mình thấy bệnh nào nặng thì mình chữa trước. Chứ bây giờ vừa bị dạ dày, vừa bị ung thư, thì phải đi chữa ung thư trước chứ, bệnh dạ dày nhẹ thì không thể chữa trước được. Cho nên là tùy vào [người nặng về điều nào nhất].

Và tính si này thì rõ ràng là dễ nhìn ra. Người si thì tất nhiên cũng tu được 6 đề mục Biến xứ và 4 đề mục Vô sắc. Người si thì nên tu có một đề mục thôi, là Niệm hơi thở. Niệm hơi thở này là quan sát hơi thở. Không biết có kịp thời gian để giới thiệu không, nếu không kịp thì để bữa khác, nói rõ ràng thì mình tu mới trừ được tính si, chứ mình tu mà mơ mơ màng màng thì vẫn si thôi. Điều này thì phải học từ từ, để bữa khác [Thiện Trang] giới thiệu đề mục này.

**4. Tính tin:** Người có tính tin là điều gì cũng tin được hết. Người có tính tin là người thường dễ tin với những gì gọi lòng tin. Người này vui vẻ, rộng rãi, thích tò mò, và muốn gặp những nhân vật đặc biệt.

Quý vị có điều này không? Giống như giới thiệu có vị thầy nào đó nổi tiếng lắm, nghe nói vị Thiên sư nào đó hoặc Tịnh Độ sư nào đó giỏi lắm, v.v... hoặc là nghe nói thầy Thiện Trang tu ghê lắm, thì thích gặp. Đây là thuộc dạng tính tin. Và đồng tu Tịnh Độ đa số là tu theo điều này. Chắc chắn! Vì người thông thường dễ vào Tịnh Độ là nhờ họ có đức tin. Quý vị có nhớ lúc đầu của bộ giảng này có mấy chủng tánh đó, thì điều này cũng tương tự như vậy. Quý vị nghe lại điều này nha, [người có tính tin] vui vẻ thì họ vui vẻ đấy, nhưng họ dễ tin và họ lại có một bệnh là thích tò mò và muốn gặp những nhân vật đặc biệt nổi tiếng. Cho nên mình không học những điều này thì mình không biết đâu, mà không biết thì tu cái gì. Ngay cả mình là hạng nào, mình bệnh gì mà mình không biết thì làm sao chữa bệnh, đúng không ạ?

Cho nên người học Phật pháp không có khờ đâu, họ biết rõ lắm. Học xong một thời gian thì biết cả ta lẫn người, “biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”. Đó là câu nói “tri kỷ tri bỉ, bách chiến bách thắng”. Cho nên không học thì thiếu nền tảng này. Mà không [ai] chịu dạy, cứ vô kê thôi ta học mấy điều kia đi, nào

là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nhưng khổ nỗi mình chưa có nền tảng mà đòi nhất môn thì làm sao được. Quý vị hiểu không? Phải có nền tảng thì mới vào được. Cho nên vào Phật pháp gặp được thầy [giỏi] là rất quan trọng. Gọi là “tiên nhập vi chủ”, gặp được vị thầy như thế nào cũng là duyên của mỗi người.

[Hạng] người đức tin thì có thể tu được 6 Tùy niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên. Đồng tu Tịnh Độ tu những điều này chứ gì nữa. Chính xác! Và tất nhiên là họ cũng tu được 6 đề mục Biến xứ như trên. 6 đề mục Biến xứ này thì ai cũng tu được.

Qua đây vừa mới học 4 điều, mà một số người thấy mình vừa si, vừa tin; có người thì vừa sân, vừa si, vừa tin; có người thì có cả 4 điều luôn. Quý vị thấy là có người có đủ hết.

**5. Tính thông minh:** [Người] thông minh là người nổi bật về trí tuệ, không thích lụy về tình cảm, không bám víu, dễ dạy, thích bạn tốt, ưa nhận thức những gì cần nhận thức, hay nhìn những lỗi thật của người khác.

Điều này thì rõ ràng đúng không? Nổi bật về trí tuệ thì dễ dàng rồi. Nhưng thường không thích lụy về tình cảm, không bám víu, tức là không thích bám vào người khác, không dựa dẫm. Quý vị thấy đồng tu, ai cũng thích dựa dẫm vào người khác đúng không? Nhưng người này được một điều là dễ dạy, vì họ thông minh nên họ dễ dạy. Họ thích bạn tốt, ưa nhận thức những gì cần nhận thức: tức là họ rất rõ ràng, họ có trí tuệ mà. Không có vụ mà nói thầy Thiện Trang bây giờ giảng Luận Câu Xá, đi khác con đường của Đại lão Hòa thượng Tịnh Không rồi nên không nghe. Những người đó là không có tính thông minh. Bởi vì họ không có nhận thức được điều gì cần nhận thức. Mình thấy rõ ràng đó. Nhưng họ có một điểm yếu là hay nhìn lỗi thật của người khác.

Điều này thì quý vị thấy Thiện Trang là rõ ràng nhất, Thiện Trang hay nhìn lỗi thật của người khác. Tức là người ta có lỗi là mình thấy người ta có lỗi đó. Và Thiện Trang không chỉ thấy lỗi, mà còn nói luôn đó, kiểu vậy đó! Quý vị thấy rõ

ràng, Thiện Trang tự xếp mình vào đây. Cũng không biết đúng hay không? Nhưng chắc chắn mình cũng có một chút những điều trên kia nữa, mỗi cái có một chút. Nhưng điểm mạnh của mình là điều này. Bởi vì Thiện Trang không thích dựa dẫm người khác, điều đó là rõ ràng. Và Thiện Trang thích bạn tốt là đúng. Và Thiện Trang cũng rất dễ dạy, ai dạy đúng là nghe. Và việc không thích lụy về tình cảm, thì xưa nay Thiện Trang rất lý trí. Nếu đứng giữa lý trí và tình cảm thì lúc nào Thiện Trang cũng chọn lý trí, không bao giờ chọn tình cảm. Chính vì vậy nên nhiều người chịu không nổi, kêu thầy ác quá, thầy không có thương con gì hết. Đó là rõ ràng, Thiện Trang thấy hình như là mình thuộc hạng này, và nặng về hạng này. Còn về niềm tin, mình nói tin thầy tuyệt đối thì Thiện Trang thấy khó quá, mình chỉ tin Phật thôi. Cho nên là khó! Mình tu Tịnh Độ, nhưng hình như mình mạnh về điều này, cho nên mình học đủ các môn hết.

Vậy thì [người có tính thông minh] tu điều gì? Tất nhiên là 6 đề mục Biến xứ: Đất, Nước, Lửa, Gió, Hư Không, Ánh Sáng, và 4 đề mục Vô sắc, thì mình có thể tu thêm là Niệm chết, Niệm tịch tịnh, Tưởng nhòm góm thức ăn, Phân biệt bốn nguyên tố. Những điều này thì không thuộc về [đề mục Tùy niệm]. Muốn tu tốt đề mục Tùy niệm thì phải có tính tin một chút. Trí tuệ quá thì cuối cùng không tu được những [đề mục Tùy niệm], cũng khó!

**6. Tính suy tầm:** tầm là tìm. Người này được nhận dạng bằng cách nào? Người này có đặc điểm là dễ tánh, nói nhiều, nói không có chủ đề, nghĩ ngợi lung tung, hay bỏ dở những công việc đang làm, tâm không tập trung vì mãi suy nghĩ.

Điều này thì rõ ràng, những người hay nói nhiều, nói không có chủ định gì hết, nghĩ ngợi thì lung tung, làm việc nào thì không xong việc đó, cứ bỏ dở vì tâm không tập trung được. Đó là do [nguyên nhân] gì? Do tính của họ là quay [việc này] quay [việc kia], do tâm không tập trung được. Người này thì ngoài 6 đề mục Biến xứ, và 4 đề mục Vô sắc, thì họ có thể tu đề mục Niệm hơi thở.

Ở đây chúng ta đã học xong 6 tính người: là tính ái, tính sân, tính si, tính tin, tính thông minh, và tính suy tầm, quý vị tự chọn ra là mình ở trong hạng nào. Có người vừa có tính này, vừa có tính kia, gọi là Hữu phần, tức là trộn lẫn



lộn trong này. Mình phải coi mình là tính nào trong các tính này. Thật ra nếu quý vị có nhiều tính quá, tức là quý vị quá phức tạp. Quá phức tạp giống như người đa nhân cách thì cũng mệt lắm. Người càng rõ ràng (gọi là định tánh) thì dễ hơn. Nhưng thông thường chúng ta sẽ có pha pha một chút. Ví dụ quý vị có tính thông minh, nhưng quý vị lại có tính sân. Có người thì vừa sân, vừa si, đã dốt rồi mà còn sân nữa. Có người có tính tin, nhưng tin một cách si mê. Đó là tin với si. Tính si và tính thông minh thì không bao giờ đi chung với nhau, vì hai điều này đối nhau. Còn các tính kia thì pha trộn với nhau.

Vì vậy mình phải nhận định được. Quý vị thấy không ạ? Môn Duy Thức là vậy đó, học thì phải học cho ra hồn. Chính vì vậy chúng ta phải tìm thầy để tu tập, chứ không thì mình tự tu tập [thì khó]. Chỗ tìm thầy thì mình chưa học tới, nhưng Thiện Trang xin nói một chút về chỗ này. Tức là để nhận định được thì vị thầy thông thường phải có Tha tâm thông, thì mới biết rõ tính người. Còn không thì quan sát qua sinh hoạt, cách tiếp xúc đối người của họ.

Thật ra thì Thiện Trang thì chẳng biết gì hết, nhưng tiếp xúc với người nào đó qua một thời gian thì Thiện Trang cũng biết được. Dù Thiện Trang chưa gặp quý vị đồng tu nhưng Thiện Trang cũng biết người đó sân quá, người đó si quá, hoặc là người đó thông minh, vừa nói chuyện qua là biết người ta thông minh rồi, có những tính như vậy. Và Thiện Trang cũng rất rõ ràng với những chuyện này, hầu như Thiện Trang nói nhưng người ta không tiếp nhận. Có những người tiếp nhận, có những người không tiếp nhận, chứ không phải là tất cả. Người mà tiếp nhận được thì dễ dạy. Người dễ dạy thì thường là người thông minh, thông minh nên dễ tiếp nhận. Còn người ta si quá rồi thì thật sự khó. Còn người ái quá cũng khó, giống như là 'tiên nhập vi chủ', họ vào mà họ mẩn mộ hoặc thần tượng một vị thầy nào đó, họ chấp quá rồi thì không thoát ra được. Quý vị thấy là cũng khó. Ngày nào đó nghe câu nói nào đụng tới thần tượng của mình là nổi điên lên rồi. Cho nên không chấp nhận được.

Những điều này thì phải tự mình biết cho mình, chứ bây giờ gặp thầy cũng khó. Mình phải tự mình biết. Cho nên tu, giống như trong kinh đức Phật nói: tu

để trừ tâm tham thì phải quán bất tịnh, niệm hơi thở để có tầm, tứ; hoặc niệm Vô thường để bỏ Ngã mạn v.v... Những bài này thì để từ từ Thiện Trang giới thiệu sau, chứ học nhiều quá một hồi thì quý vị loạn. Thiện Trang chỉ giới thiệu ý chính thôi. Bộ Luận Câu Xá này hay lắm, mình học từ từ cũng hết thôi.

Đó là bước thứ tư, là mình coi mình thuộc căn cơ nào. Bây giờ đến bước thứ năm.

**Bước 5: Rời bỏ chỗ ngụ không thuận lợi cho sự tu tập định (nếu có)** tức là nhiều khi mình tu nhưng chỗ đó không phù hợp.

**Khi tu thì nên ở cùng nơi vị Thiện tri thức hoặc ở cách nửa dặm hoặc một dặm.** Mình tu thì tốt nhất là ở cùng nơi với Thiện tri thức, còn không thì cách nửa dặm hoặc một dặm. Chứ không có Thiện tri thức thì cũng khó. Quý vị thấy thời nay thì đa số là không có. **Nếu không được vậy thì phải hỏi rõ để hiểu hết và giải tỏa mọi nghi vấn về đề mục đã lựa chọn rồi mới đi thực hành.** Bây giờ có ai làm làm được điều này không? Không có, ít người lắm! Cho nên tu không được.

Thứ nhất là mình không ở gần Thiện tri thức, thì làm sao mình biết được. Mình tu một hồi gặp nạn mà mình cũng không biết, khi mình không biết thì khó. Không biết thì mình phải làm sao? Không biết thì mình phải hỏi rõ đề mục đó, mình phải hiểu giáo pháp rõ ràng thì mình tu mới không gặp nạn. Chứ bị nạn rồi thì sau này cũng khó cứu. Biết đâu quý vị có Thần thông thì sao, tu một hồi có Thần thông, tự nhiên đang bay mà quý vị nghĩ: “Ủa sao mình bay được ta?” Quý vị giật mình nên mất Thần thông, rớt từ trên trời xuống đất, chết. Cũng có thể có trường hợp đó. Nhưng trường hợp đó cũng khó đúng không? Kinh nghiệm là lần đầu tiên bay thì mình bay sơ sơ, thấp thấp đã, mình biết mình cũng bay được rồi đây. Rồi dần dần mới bay cao lên hơn, chứ ít có trường hợp mà đột biến như vậy lắm.

Hoặc là mình có một chút Thần thông thì bắt đầu mình nghĩ bậy, mình muốn thử điều gì đó, muốn bắt người nào đó v.v... thành ra mình phạm giới. Nói chung là phải có kiến thức, phải có đầy đủ giới hạnh, đủ trí tuệ.

Ở đây nói ra **18 khuyết điểm của trú xứ không thuận lợi:**

**1. Chỗ ở rộng lớn có nhiều người ở ồn ào:** Quý vị thấy đời nay nhiều khi vô trong Tu viện, chùa chiền đông người quá, ồn ào, tu không được. Điều này là trong Luận này nói, chứ không phải Thiện Trang nói nha.

**2. Chỗ ở mới tạo lập nên có nhiều việc phải làm:** Thiện Trang bị điều này. Đang tu ngon, không có cách nào phải chuyển chỗ mới. Chuyển chỗ mới thì lại có nhiều việc phải làm quá, chỗ này Thiện Trang đang gặp, đang tu chuyển chỗ mới thì nhiều việc phải làm quá tu không được, mất hết công phu.

**3. Chỗ ở hư sập phải sửa chữa:** Quý vị thấy chư Tổ đưa ra điều nào [cũng] tuyệt vời lắm, mình không cần phải sáng tạo. Các ngài dạy hết rồi, mình không chịu học, bây giờ mới biết chứ đâu biết đâu mà học.

**4. Chỗ ở gần đường đi lúc nào cũng có người đi qua đi lại:** [Có chỗ ở như vậy] cũng tu không được.

**5. Chỗ ở có ao nước, dân làng thường đến tắm giặt:** Ngày xưa thì có hiện tượng này, bây giờ thì chắc ao nước để tưới cá thôi. Cá giống như [chỗ] Sư Minh Tuệ ở, [họ đến] cá riết rồi ngài cũng bỏ đi luôn.

**6. Chỗ ở có nhiều rau lá mà người ta thường đến hái rau bẻ lá:** Điều này ngày xưa có chứ bây giờ cũng ít rồi. Cho nên đừng có ham trồng nhiều rau lá cứng dường, người ta tới bẻ miết, mình ngồi đó thiền thấy người miết.

**7. Chỗ ở có nhiều bông hoa để người ta đến thưởng ngoạn:** Mấy Thiền viện, chùa làm cho cảnh đẹp cho người ta tới ngắm người, gọi là Thiền nhân. Thiền nhân chữ thiền là “i” ngắn, Thiền nhân là người thiền là ngắm người.

**8. Chỗ ở có nhiều trái cây để người ta đến bẻ hái:** Vườn có nhiều trái cây quá, vô đi trong vườn trái cây ngồi thiền, người ta tới người ta hái miết. [Cho nên] không được! Tất nhiên là mình rào lại, điều này thì chắc cũng ít, [nên] không có sợ.

**9. Chỗ là thắng cảnh để người ta thăm quan:** Quý vị thấy không? Thời nay [toàn làm] ngược hết, cho nên mình học trong này mình thấy được rõ ràng, thời nay là đi ngược hết, chư Tổ đã nói rồi.

**10. Chỗ gần đô thị luôn luôn náo nhiệt ồn ào:** Chỗ gần chợ, đô thị đông người quá, tu không được, cho nên là phải kiếm chỗ nào vắng vắng để tu.

**11. Chỗ ở gần nơi lấy gỗ mà người ta thường đến đốn cây, chặt củi:** Ở trong rừng [thì có nạn] phá rừng. [Nhưng] bây giờ thì chắc cũng khó, [vì] cũng có bảo vệ rừng rồi.

**12. Chỗ ở gần ruộng rẫy nơi người ta đến để trồng lúa, trồng hoa màu:** Điều này thì rõ ràng, nên chỗ ở cũng phải cách cách ra chút.

**13. Chỗ ở có nhiều người đối nghịch nhau:** tức là người ta đánh nhau, đánh qua đánh lại, đủ thứ chuyện, chửi bới... thì làm sao mà tu được.

**14. Chỗ ở gần bến tàu có nhiều ghe thuyền cập bến, rời bến ồn ào:** Điều này thì [cũng] không được.

**15. Chỗ ở trong vùng biên địa của cư dân lạc hậu hung hãn:** Điều này thì rõ ràng, có chú Phật tử nói chuyển lên vùng đó tưởng ngon, ai ngờ tới đó [làm] ăn rồi suốt ngày bị lấy trộm, với họ hung hãn rồi lẩn ranh gì đó v.v... tu cũng không được. Quý vị thấy không? Cất cái thất mà ở nơi đó cũng không yên, họ cứ tò mò dòm ngó, họ nhìn miết thì làm sao tu, tu cũng khó nữa. Cho nên cũng vừa phải thôi.

**16. Chỗ ở vùng biên giới quốc gia luôn có quân binh hai nước canh gác:** Đừng ham ở vùng gần biên giới mà có quân binh hai bên canh gác, nếu như hai nước mà ganh nhau nữa thì khổ tu luôn.

**17. Chỗ ở không an ổn có nhiều mối nguy hiểm đe dọa:** Ở trong rừng có cọp, rắn nhiều thì nguy hiểm, không nên.

**18. Chỗ ở không có Thiện hữu tri thức:** tức là mình ở một mình mình tu cũng không được, mình chưa có trình độ căn cơ cao. Số người mà tự mình tu được ít lắm, phải học đủ vốn. Mà quý vị đâu có thời gian để học đủ vốn. Cho nên là phải có Thiện tri thức, không có Thiện tri thức thì ráng học cho giỏi đi rồi tự ở nhà mình tu. Còn bây giờ thì cũng không sao, hồi xưa thì không có điện thoại, chứ bây giờ có điện thoại nên có gì thì hỏi Thiện tri thức được.

### **Bước 6: Sống ở nơi trú xứ thuận lợi**

Trong Kinh Tăng Chi (A. V, 15), đức Phật dạy: “Này các Tỳ-kheo, sống ở trú xứ hội đủ năm chi phần, không bao lâu vị Tỳ-kheo tự mình có thể chứng đạt vô lậu tâm giải thoát và tuệ giải thoát (nghĩa là ở nơi trú xứ tốt được năm điều kiện, thì sẽ chứng được Vô lậu Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, chính là A-la-hán Câu giải thoát). Thế nào là trú xứ hội đủ năm chi phần? Ở đây, này các Tỳ-kheo, **Trú xứ không quá xa, không quá gần; Trú xứ ban ngày không náo nhiệt, ban đêm không ồn ào. Trú xứ ít có ruồi muỗi gió nắng và các loại rắn rít** (điều này thì thời nay cũng có cách tránh ruồi muỗi rồi. Gió nắng khốc liệt quá thì cũng không được); **Trú xứ ở nơi dễ tìm được bốn món vật dụng** (tức là ăn uống cũng dễ, thuốc men cũng dễ, chỗ để nằm ngủ ở cũng dễ, rồi y phục cũng dễ. Bây giờ nhiều người ở nơi khó quá rồi cuối cùng ăn uống không được, [nên] phải [ở nơi] dễ. Đức Phật dạy hết rồi); **Trú xứ có những Tỳ-kheo trưởng lão đa văn, thông kinh điển, trì pháp, trì luật, có khả năng giải tỏa nghi vấn** (điều thứ năm này nên để ý: Tỳ-kheo trưởng lão, trưởng lão không phải già mà ý nói là giỏi về pháp, đa văn, thông kinh điển, trì pháp, trì luật, có khả năng giải tỏa nghi vấn).

Chúng ta thấy là đức Phật dạy hết rồi, không học mà đòi tu, [gọi là] tu mù luyện đui. Cho nên tu thời gian không có thành tựu, là do mình thiếu những nền tảng này. Quý vị thấy những điều này có cần không? Quý vị muốn tu bất cứ môn nào, đặc biệt tu muốn thành tựu thì quý vị phải tỉnh thoảng nhập thất. Thiện

Trang nói không nhập thất tu cũng được thôi, nhưng lâu lắm, chậm. Bởi vì vậy Thiện Trang thấy là không nhập thất thì tu miết không biết bao giờ, lâu lâu mới vô được một chút. Nhưng nếu nhập thất thì vô nhanh lắm, cứ nhập thất là hầu như vô, và như vậy là vô công phu được liền. Mình muốn nhập thất thì học theo những điều này, có 10 bước, chúng ta tới bước tiếp theo.

Ở đây nói về trú xứ thì đức Phật có nói trong kinh, dạy cho chúng ta [phải] rải lòng từ. Tức là ở nơi nào, trước khi tu tập thì quý vị rải lòng từ đến cho mọi người. Ví dụ quý vị nghĩ là mọi người ở đây được sự an vui, chư thiên, v.v... khu vực ở đây được tốt đẹp v.v.... Nói chung mình tu thì mình nhớ hồi hướng cho [chúng sanh ở] vùng đó, thì quý vị sẽ đỡ chướng ngại. Còn nhiều người tu, vì tâm họ không có tương ưng, tức là họ không nghĩ tới chúng sanh khác, cõi hữu hình và vô hình, người với động vật, chư thần, chư thiên v.v.... Cho nên họ tu có rất nhiều chướng nạn, là do họ không rải tâm từ.

Thiện Trang hồi xưa không học những điều này, nhưng Thiện Trang chắc có lẽ là do có chướng tử. Thiện Trang đến đâu thì luôn nguyện là Thiện Trang tu tập, nếu có công đức nào thì Thiện Trang luôn hồi hướng cho chư vị thần linh xá trạch, hộ pháp rồi chư thần, tất cả hương linh, vong linh, v.v... vùng này. Hồi xưa không biết, lúc đó hồi hướng cho chúng sanh, những người ở đây nữa v.v... thì ít. Nhưng sau này học rồi thì biết phải hồi hướng cho cả những loài động vật hữu tình cho đến người v.v...

Trước khi quý vị tu tập mà quý vị có tâm như vậy, thì tự nhiên đi đến đâu sẽ không có chuyện trở ngại, chướng ngại. Còn mình vô tu mà mình toàn tính thành tựu cho mình. Rồi mai mốt [muốn] làm gì đó thì chướng ngại nhiều lắm. [Nên] phải rải lòng từ nha! Đây là [đang nói về] trú xứ, những điều này là kinh nghiệm mà chư Tổ và đức Phật đều dạy cho chúng ta, đó là phải có lòng từ bi.

Như vậy là thành tựu được sáu bước rồi, chưa đâu quý vị. Bước thứ bảy là phải thành tựu sáu khuynh hướng của Bồ-tát. Điều này không có là tu không được.

## **Bước 7: Thành tựu sáu khuynh hướng của Bồ-tát**

**1. Khuynh hướng vô tham và thấy lỗi trong tham:** Mình hãy cố gắng không tham và thấy lỗi trong tham. Điều này cũng khó, vì đôi khi mình tham gì đó, mình thích gì đó. Ví dụ như bây giờ lên mạng thấy quảng cáo suốt ngày nên mình thích mua thứ đó, nhưng mình phải nghĩ lại là mua thứ đó có phải tham hay không? Và nếu mình mua, thì mình thấy mình mua món này là xứng đáng, còn mình mua món kia thì là tham đó. Rồi đôi khi mình mua rồi, mình nghĩ chắc là có lỗi trong việc mua thứ này. Đó là mình thấy lỗi trong tham. Hoặc mình thấy người ta tặng đồ gì đó mình cảm thấy sượng quá, thì là mình tham. Rồi khi ăn uống v.v...

Quý vị phải có khuynh hướng được như vậy. Chứ còn nếu mình trơ trơ ra, mình không hướng đến vô tham mà mình cũng chẳng thấy có lỗi trong việc tham của mình. Đó là không có giác ngộ. Bồ-tát tức là Bồ-đề Tát-đỏa tức là giác ngộ, chúng sanh hữu tình giác ngộ mà.

**2. Khuynh hướng vô sân và thấy lỗi trong sân:** Điều này khó, đôi khi sân mà không biết mình sân. Cố gắng làm sao bớt sân và thấy những lỗi trong sân. Tham, Sân, Si, ba thứ độc này thôi.

**3. Khuynh hướng vô si và thấy lỗi trong si:** Si là si mê, si là không có trí tuệ. Nhiều người họ cứ cho mình đúng, nếu mình luôn luôn cho mình đúng là mình không thấy lỗi trong si. Mình biết mình là phàm phu, mình có nhiều điều sai. Khi quý vị còn là phàm phu thì sẽ có lúc mình vẫn sai. Nên nhớ vậy! Không có ai đúng hoàn toàn khi là phàm phu. Bao giờ là bậc Thánh thì mới không sai. Còn chúng ta là phàm phu, thì có lúc thế này lúc thế kia, không duy trì được mãi mãi. Quan trọng là mình thấy được Tham, Sân, Si để mình giác, mình quay trở lại. Chứ còn nếu không thấy thì mình sẽ thoái chuyển luôn.

**4. Khuynh hướng xuất gia và thấy phiền toái trong đời sống tại gia:** Điều này rõ ràng, xuất gia thì tốt hơn trong trường hợp có phiền toái trong đời sống tại gia. Thật ra bây giờ đời sống tại gia là có gia đình v.v... thì khổ. Thiện

Trang hay khuyên các bạn trẻ nếu không thể đi xuất gia, thì ở nhà cũng ráng đơn thân độc mã, ráng chịu khó chịu khổ một chút, rồi mình tu dễ hơn. Bởi vì một mình mình không bị phiền toái, không bị chi phối về thời gian, con cái, tiền bạc v.v... mình tự chủ được hết. Muốn bố thí cúng dường cũng tự mình làm được, muốn đi tu cũng đi được. Còn suốt ngày con đeo thì làm sao mà tu được. Chồng không cho, vợ không cho v.v... đủ các điều khổ. Phải thỏa thuận lên, thỏa thuận xuống, sắp xếp lịch dày cộm rồi mới đi được. Rất là phiền toái trong đời sống tại gia.

Đó là nếu lập gia đình. Còn nếu quý vị không đi xuất gia được, tiền và hoàn cảnh không tốt, thì quý vị cứ ở tại gia. [Nhưng] ráng giữ đơn thân mình tu, thì mình sẽ tu được. Chứ không phải cứ phải đi xuất gia, rồi tìm chùa không ra chùa nào hết, chui ngay vô chùa mà không yên ổn như những điều trên nói, thì mình ở tại gia còn tốt hơn.

**5. Khuynh hướng viễn ly và thấy phiền toái trong sự hội họp:** Viễn ly tức là mình né xa ra, rồi mình đừng thích hội họp ồn ào, tránh ra. Thông thường chúng ta thấy đông quá, rồi ồn ào hội họp mệt lắm. Phải thấy được điều đó. Đây là khuynh hướng của Bồ-tát.

**6. Khuynh hướng xuất ly và thấy phiền toái trong mọi sanh hữu:** Điều này nói đến khuynh hướng xuất ly ra khỏi sanh tử. Nói chung mọi sanh hữu (tức là mọi Hữu vi), mình sống trong đời sống Hữu vi, dù là cõi Sắc giới hay Vô sắc giới thì vẫn khổ. Phải có khuynh hướng đó, chứ không học một hồi thấy lên cõi Trời sướng quá, rồi thích lên cõi Trời thôi. [Cõi Trời] vẫn khổ, [nên] phải chán khổ.

Quý vị biết bí quyết để Kiến đế là gì không? Kiến đế tức là vào Sơ quả, là thấy được sự thật về Khổ. Mà bản chất của Khổ là: Không, Vô thường, vô Ngã, v.v.... Vô Ngã tức là không làm chủ được, thế gian này mọi sự hiện hữu đều là khổ. Bởi vì nó theo một quy luật gọi là Vô thường sanh diệt. Và mình không làm chủ được rồi cuối cùng trở về không. Quý vị thấy được điều đó thì quý vị thấy



được sự thật về Khổ. Chính vì vậy mình sẽ không muốn gì nữa, mình chỉ muốn ra khỏi nỗi khổ đó. Đó là khuynh hướng thứ sáu này.

Còn bây giờ mình muốn nhiều thứ quá, muốn con học giỏi, muốn gia đình êm ấm, muốn gì đó... Mọi sự [mong] muốn đó đều là muốn ở trong khổ. Mà muốn nhiều thì khổ nhiều, gọi là Cầu bất Đắc khổ. Cho nên phải thuộc bài học về khổ. Phải tu làm sao nhuần nhuyễn để thấy được đời là Vô thường, là Khổ, là giả, là Không, chỉ cần quý vị nhớ điều đó thôi thì mọi ý niệm khác sẽ dứt được.

Thiện Trang nói quý vị: Thiện Trang tu được cho đến giờ là nhờ điều này. Ví dụ như người ta nói: “Thầy ơi, thầy đến nơi đó v.v... Đạo tràng đó tốt lắm, đẹp lắm...” Nhưng Thiện Trang nghĩ tới đó cũng khổ vậy thôi, [nên] không thích nữa. Còn có người hồi xưa ở trong gia đình mấy chục năm, đến ngày nào đó rồi cũng già, cũng bệnh, cũng chết thôi. Vậy nên không có một con đường nào khác ngoài con đường xuất ly sanh tử, muốn xuất ly sanh tử mình phải nhận thấy đời là khổ. Quý vị chưa nhận thấy đời khổ, vẫn còn ham trong cõi trần quá thì không thể xuất ly [sanh tử] được. Khi quý vị nhận thấy đời là khổ, vô thường, ngắn tạm, giả tạm, không bao lâu thì quý vị [không] có ham, thế nào cũng được.

Giống như hôm bữa Thiện Trang nhớ Thiện Trang đăng bài của Sư Toại Khanh, ngài chia sẻ cũng thật thà lắm, kể rằng đời tu hành nếu có nhiều nỗi khổ, trong đó có một là nỗi khổ về sự cung kính. Người ta cung kính mình quá, rồi thấy cũng không được. Rồi nỗi khổ về khảo đảo, Sư Tuệ Khanh nói vẫn chưa đủ, thật ra có nhiều lắm. Thử thách về khảo đảo, tức là có người nâng mình lên trên trời, có người thì đạp mình xuống đất. Quý vị có cảm nhận được [điều đó] không? Nếu là người xuất gia càng nổi bao nhiêu, thì hai thái cực đó càng rõ ràng [bấy nhiêu]. Rồi nỗi khổ về cô đơn, cô đơn nghĩa là có khi mình phải bước độc hành một mình.

Quý vị toàn ở nhà, tại gia, nên ít có cảm nhận, nhưng Thiện Trang cảm nhận được nhiều nhất. Thiện Trang là người chuyên gia bước độc hành, vì Thiện Trang thường ở một mình. Khi quý vị ở một mình thì quý vị sẽ thấy, khi nào đêm ngủ mà bệnh thì quý vị mới thấy cuộc đời giả như thế nào. Tức là mình biết

đêm mình bệnh rồi, nhưng mai mình vẫn phải dậy ráng tiếp tục cuộc đời của mình thôi, chứ không có ai lo cho mình được. Nên lúc đó mới thấm câu trong Kinh Vô Lượng Thọ là: **“Độc sanh, độc tử, độc khứ, độc lai”**, lúc đó mới cảm thấy đời giả.

Thiện Trang nghĩ là rất may mắn khi có những giây phút như vậy, bởi những giây phút như vậy giúp mình buông hết, mình biết trước sau gì mình cũng chết. Và ngày nào đó có thể mình chết như vậy mà mấy ngày sau người ta mới biết. Mình cảm thấy thân thể này là giả, chết thì thôi kệ, bỏ luôn, không sao hết. Thường thường quán niệm như vậy thì mình thấy đời giả lắm.

Còn quý vị ở trong nhà, thấy mai một đau thì có chồng lo, con lo, vợ lo, anh chị em lo, v.v... chứ quý vị không có cảm giác được **“độc sanh, độc tử, độc khứ, độc lai”**, thì quý vị không cảm nhận được rằng mai một chết rồi mình đi theo nghiệp của mình. Còn Thiện Trang cứ mỗi sáng thức dậy thì Thiện Trang thấy: Thế là một ngày nữa rồi, vậy là mình lại bắt đầu một ngày mới. Và cảm giác mỗi sáng thức dậy mà mình dậy sớm hơn chúng sanh xung quanh, thì mình thấy hình như chỉ có một mình mình, còn chúng sanh im re hết. Khi đó mình thấy hóa ra không gian này không phải chỉ có một mình mình, nhưng mình đi có một mình mình thôi. Tức là con đường ra khỏi sanh tử hình như chỉ có một mình mình đi, chúng sanh thì ngủ hết rồi, họ không có đi. Lúc đó mình mới cảm thấy: tuy là một mình mình đi, nhưng mình hạnh phúc, hạnh phúc vì mình biết Phật pháp, hạnh phúc vì mình đang đi trên con đường giải thoát. Còn nếu mình không cảm nhận được như vậy, thì mình thấy khổ lắm, quý vị sẽ thấy cô đơn, lẻ loi giữa dòng đời hiu quạnh.

Còn mình thì mình cảm thấy hạnh phúc, vì hàng ngày mình đang đi trên con đường giải thoát sanh tử. Thật ra người tu hành không bao giờ cô đơn vì xung quanh mình luôn luôn có chư thần hộ pháp, chư thiên thần, chư Phật Bồ-tát các ngài luôn ngóng trông và mong đợi mình giác ngộ. Bất cứ lúc nào nếu như mình có vấn đề gì thì các ngài luôn chiếu cố. Quý vị tin điều đó thì quý vị mới đi được. Còn quý vị sợ quá, mai một già phải có con lo, chồng lo, bà con lo,

v.v... đủ thứ. Đặc biệt các đồng tu nước ngoài ít thấy sự Vô thường, sự già khổ. Bởi vì ở nước ngoài thông thường họ lớn lên, ở phương Tây người ta đưa người già vô Viện dưỡng lão hết, rồi chết ở trong đó luôn, cho nên mình đâu thấy. Ngoài đường toàn là người trẻ, người khỏe mạnh, v.v... nên mình ít thấy sự lão (già) và tử (chết). Già quá, bệnh quá, vô Viện dưỡng lão thì mới thấy, chết cũng thấy ở trong đó. Cho nên ở nước ngoài quý vị đâu có thấy đám tang nào có xe tang, xe rờng chạy qua chạy lại đâu.

Ở Việt Nam thì thỉnh thoảng giờ cờ trắng, cờ đen, chạy xe rờng qua đánh trống tùng tùng, thổi còi inh ỏi, thì còn nhắc được vô thường. Nên các đồng tu nước ngoài thường tâm xuất ly yếu hơn, vì ít thấy cảnh đó. Quý vị ở Việt Nam mà ở mấy thành phố lớn, thì thỉnh thoảng cũng thấy xe ò e í e chạy qua, thì mình biết thêm một người nữa chết rồi. Thỉnh thoảng đi trên đường thấy tai nạn giao thông, người chết, người khóc, người la v.v... đủ các kiểu, thì mình thấy vô thường. Còn ở các nước phương Tây tai nạn ít lắm, không có tai nạn như vậy, nên các đồng tu phương Tây ở các nước Âu Mỹ, v.v... họ có tâm tu tàn tàn hơn, điều đó là sự thật.

Vì sao mình không thấy những cảnh khổ? Thực ra cảnh khổ vẫn có, bây giờ ở trong Viện dưỡng lão có thấy đâu, vô bệnh viện mới thấy. Trong bệnh viện người ta chỗ này, chỗ kia, người ta đau đớn quằn quại. Cho nên mỗi lần vào bệnh viện là mỗi lần được hun đúc tâm thoát ly sanh tử mạnh hơn. Thiện Trang thấy vô bệnh viện khổ lắm, quý vị muốn thấy thì quý vị đến bệnh viện, bệnh viện nào cũng vậy. Toàn là người bệnh mặt mày nhăn nhó, đau đớn, thỉnh thoảng bấm chuông báo động tới, thỉnh thoảng có người gọi điện thoại khóc: “Ba mày lên đi, nó đi rồi.” Quý vị nghe những giọng nói đó, thì quý vị mới thấy đời vô thường.

Bây giờ mình sống mà mình thấy sợ quá, cho nên tâm giải thoát giác ngộ không đủ mạnh, và vì vậy tu hành không tinh tấn. [Nhưng] Thiện Trang nói: nếu quý vị thấy thường xuyên thì cũng trơ luôn, thỉnh thoảng thấy thì mới được. Chứ còn giống như những người làm ở trong nhà xác, ngày nào họ cũng thấy.

Hoặc là Bác sĩ làm trong bệnh viện, thì ngày nào họ cũng thấy chết, ai chả chết, chết hoài nên trơ luôn.

Cho nên điều gì mới mẻ, hấp dẫn, có tác động là vì nó mới, nó kích thích thần kinh của người ta cảm xúc được. Còn nếu thấy hoài thì thành trơ luôn, nên lâu lâu phải khai thị vô thường sanh tử để quý vị nghe, chứ ngày nào cũng khai thị thì cũng vậy, cuối cùng trơ ra, lờn thuốc. Khi đã lờn rồi thì khó chữa, bệnh nào lờn rồi là khó chữa. Tất nhiên có những điều lờn thì tốt, nhưng cũng có những điều lờn [thì lại] không tốt.

Lờn thuốc, thuốc giải thoát sanh tử mà lờn thì không tốt, còn nếu thế gian mà lờn thì tốt. Có những người trải đời đủ rồi thì tự nhiên người ta chán đời, còn có người trải đời chưa đủ thì không chán đời, lý do là như vậy thôi. Tại sao những đứa trẻ mười mấy, hai mươi mấy, quý vị có khuyên cỡ nào, bảo tu đi con, tu đi, đời khổ lắm, nhưng nó có chịu nghe đâu. Nó vẫn thích vào đời, vì chưa trải nghiệm đời. Nhưng mình sống lên 30 tuổi rồi thì mình thấy cuộc đời bắt đầu chán, 40 tuổi thì thấy cuộc đời càng chán hơn nữa, chẳng có gì hết, rồi 50 tuổi thì chỉ mong về Tây Phương Cực Lạc thôi, đặc đạo ra đi, chứ không còn trông mong gì ở đời nữa. Bởi vì hết mong được rồi, bao nhiêu năm phấn đấu trong cuộc đời, mình biết khổ nhiều vui ít, và bao nhiêu đó chẳng là gì hết, cuộc đời nhanh lắm, thoáng qua, vèo qua là hết.

Thiện Trang nhớ Thiện Trang có mấy đứa cháu, hồi xưa mới sinh ra đời có chút xíu, bây giờ hai mươi mấy tuổi đầu rồi, đứa nào đứa nấy lớn rồi. Nên cuộc đời nhanh lắm, mà mới đây thôi, hồi xưa mình cũng là một đứa nhỏ trong xóm trong làng, đâu ai biết đâu, bây giờ làm Pháp sư giảng kinh. Cuộc đời vô thường, ngày xưa mình cũng mến mộ những bậc trưởng lão, những bậc giảng kinh hoằng pháp. Bây giờ mình cũng đi trên con đường đó, mà mình thấy cũng chẳng có gì hết.

Tức là có nhiều người nghĩ Thiện Trang đi lên con đường đó rồi Thiện Trang ngã mạn, Thiện Trang thành tự. Thiện Trang nghĩ không phải như vậy, tại vì quý vị chưa lên vị trí đó, quý vị lên rồi, ngồi hoài thì quý vị sẽ thấy thường,

không có gì lạ hết. Bởi vì chẳng có gì đặc biệt, những người không có thì ham, những người có rồi thì họ xem tất cả mọi thứ bình thường và thấy cuộc đời không có gì để vui. Các niềm vui là ngắn tạm một thời gian rồi thôi, cho nên chỉ vui trong Chánh đạo, vui trong ánh đạo vàng là niềm vui tối thượng.

Thiện Trang thấy rõ ràng nhất, tất nhiên chúng ta là phàm phu thì có lúc thoái chuyển, lúc cũng ham cái này, ham cái kia một chút. Nhưng quý vị cứ ham một thời gian là quý vị giác ngộ, bởi vì tánh của mình là tánh giác ngộ. Mình nhận ra được đời là vô thường, nhớ học thật kỹ bài học Khổ, Vô thường giùm, là quý vị tu được hết. Cho dù quý vị tu Pháp môn nào cũng vậy, nắm đời là Khổ, Vô thường, vô Ngã, chỉ có Niết-Bàn tịch tịnh là an vui, chỉ có chứng Thánh là vui. Khi nào quý vị vô được Sơ quả rồi thì từ đó trở đi không còn lo lắng gì nữa, dù có luân hồi thì cũng chỉ tối đa bảy đời mà thôi.

Trong Vi Diệu Pháp có đặt ra câu hỏi là: “Tại sao Sơ quả Tu-đà-hoàn tối đa chỉ có bảy đời thôi, không có đời thứ tám?” Lý do đơn giản thôi, bởi vì với một nhận thức về Khổ, Vô thường, giả sử họ có nằm dài sáu đời rồi, đến đời thứ bảy thì họ cũng sẽ tinh tấn, tại vì họ biết rõ khổ mà. Giống như quý vị ở trong một hầm phân, quý vị ở hoài đến một lúc nào đó thì quý vị cũng nhẩn không nổi, hôi quá, dơ quá, quý vị chịu không nổi, chịu trận sáu ngày thôi, đến ngày thứ bảy thì cũng phải ra, hết chịu nổi rồi. Vì vậy khi nhận thức được thế gian này là khổ đau, là vô thường, không mong đợi gì, không trông cậy được gì, thì tự nhiên quý vị sẽ buông. Đây là một cách dễ dàng nhất.

Còn nếu chúng ta cứ mê trong đó, khi nhỏ lớn lên thì lo kiếm công việc, lo chuyện học hành, lớn lên chút nữa thì lo kiếm người yêu, lập gia đình, rồi lo có con. Có con rồi thì lo chăm con, yêu thương con. Con lớn lên, nói nó hết nghe thì mong có cháu, chăm cháu, rồi mai một già, cháu lớn lên thì chăm chặt, tới khi chết thì thôi, cũng không được gì.

Cuộc đời ngắn ngủi rồi lại luân hồi, mà luân hồi thì con đường đi vô ba đường ác rất lớn. Con đường đi lên ba cõi lành là Trời, Người, thật ra A-tu-la trong kinh Nam truyền cũng xếp vào đường ác luôn, còn bên Bắc truyền mình

thì nói là Trời, Người, A-tu-la là đường thiện. Còn Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc Sanh là đường ác. Nhưng dù thế nào, ngay cả cõi Người cũng không sung sướng gì, cho nên chúng ta cố gắng, mọi sanh hữu này cố gắng thoát ra.

Sáu khuynh hướng này là sáu khuynh hướng của Bồ-tát.

**Bước 8: Thành tựu xác tín mục tiêu:** Điều này đơn giản lắm, mục tiêu chúng ta tu chỉ có hai điều thôi.

**1. Tu Thiền chỉ thì mục tiêu là để đắc Định:** để hỗ trợ cho Thiền quán.

**2. Tu Thiền quán thì mục tiêu là Niết-Bàn:** tức là phải chứng quả giải thoát. Khi mình không xác định mục tiêu này thì thôi, mình tu làm gì đúng không? Không được gì.

**Bước 9: Giao phó mạng sống cho vị thầy:** Điều này nghe hơi bị ghê gớm, nhưng chúng ta đọc thử xem.

**Khi đức Thế Tôn còn hiện tiền, vị hành giả đi đến đánh lễ Ngài và nói: “Bạch đức Thế Tôn, con xin xả bỏ mạng sống này cho Ngài”.** (Đoạn này Thiện Trang không dám tự nói, mà để nguyên như vậy, Thiện Trang chỉ rút ngắn lại thôi.)

**Sự quy phục dâng mạng cho vị bốn sư sẽ là động lực giúp đỡ vị hành giả vững bước, được lớn mạnh và được thành tựu trong giáo pháp, bởi vì nếu không quy phục dâng mạng như thế, thì khi sống ở một nơi xa xôi hẻo lánh, hành giả không thể kiên cường khi gặp hoàn cảnh bất trắc xảy ra, và vị ấy có thể trở lui về thế tục, thối thất trong giáo pháp; Nhưng khi hành giả đã quy phục dâng mạng cho thầy thì không còn nỗi sợ hãi nào khởi lên trong vị ấy, bởi có niềm hoan hỷ nghĩ rằng “há ta đã không quy phục dâng mạng cho vị đạo sư của ta hay sao?”**

Tại sao ở đây lại nói như vậy? Tại vì giống như mình [có chỗ để] dựa vào, mình có niềm tin vượt qua được sợ hãi. Còn nguyên nhân là đây:

**Một người chưa quy phục trọn vẹn thì trở lại không chịu sửa đổi, khó dạy, không nghe lời khuyên can, muốn đi đâu thì đi, mà không hỏi ý vị thầy.**

Cho nên lời này quan trọng. Đoạn này nói nhiều, nhưng tóm lại ở đây là: nếu mình chưa quy phục một vị Thiện tri thức trọn vẹn, mình trở lại, cho nên khi người ta dạy thì mình khó sửa đổi, khó dạy, và không nghe lời khuyên can, nên từ đó mình tu rớt, trật đi. Điều này thì cũng hơi khó đúng không?

Điều này trong kinh có nói, về việc chọn vị thầy, nếu chọn thầy thì ưu tiên điều gì? Ở thời đức Phật thì tất nhiên chọn Phật là tốt rồi. Nếu không chọn được thầy là Phật, thì phải chọn ai? Bắt đầu hạ cấp xuống, mình phải chọn những người thấp hơn, đó là chọn đến những người tu chứng A-la-hán. Còn không [có] [người] chứng A-la-hán thì hạ thấp nữa là Tam quả A-na-hàm, không thì Nhị quả, Sơ quả. Sơ quả không có thì bắt đầu chọn đến những người thông Tam tạng kinh điển. Người thông Tam tạng không có thì bây giờ thông một tạng kinh cũng được. Rồi [không có] những người [thông] một tạng [kinh], thì thông một bộ kinh cũng được, bí quá mà.

Và những người đó đức hạnh phải đảm bảo một chút, chứ nếu không đảm bảo thì [nhiều khi] người ta dẫn mình đi trật lất. Trong đoạn nào đó đức Phật cũng có dạy là mình phải chọn Thiện tri thức đúng, nên người không thông Tam tạng được thì thông một tạng kinh, còn nếu bí quá thì [người thông] một bộ kinh cũng được, đó là trường hợp bất đắc dĩ. Và người thầy nương tựa cũng phải xứng đáng, nhiều khi không có cũng không biết đường nào, bởi thời Mạt pháp rồi. Bây giờ tu [Thiền thì] trong đó [phải] có vị thầy tu Thiền, chứng Thiền, v.v... Bây giờ kiếm ai chứng Thiền, mà người ta có chứng thì người ta có nói đâu mà biết, cho nên là chỉ có thể coi thử cách thế nào. Đoạn này Thiện Trang chỉ nói sơ như vậy.

**Bước 10: Không bỏ sót mọi chỉ dẫn tu tập:** Có nghĩa là sự tu tập nào mình cũng nắm vững hết thì mình mới tu được.

Đó là 10 bước để tu Thiền, thật ra tu tất cả các môn đều như vậy. Thiện Trang chiếu lược lại, chắc chúng ta cũng đều nắm hết rõ ràng: Bước 1 là mình phải cắt đứt 10 điều vướng bận, điều này thì rõ ràng. Bước 2 là [cắt đứt những điều vướng bận nhỏ]. Bước 3 là tìm được Thiện tri thức để người đó cho đề mục cho mình.. Muốn cho đề mục thì mình coi thử cá tính của mình thuộc tính nào (tính sân, tính ái, tính si, tính tin, tính thông minh hay tính suy tầm). Đó cũng là bước 4: là chọn đề mục phù hợp cá tính của mình. Bước 5 là coi chỗ tu có thuận lợi không, nếu không thuận lợi thì mình nên tránh đi, để lựa chọn chỗ tu thuận lợi theo bước thứ 6. Bước 7 là mình cần khuynh hướng này, cố gắng đừng tham, đừng sân, đừng si, khuynh hướng thấy lỗi, khuynh hướng xuất gia, viễn ly trong sự ồn ào đông người, xuất ly khỏi sanh tử. Rồi bước 8 là mình xác định tu phải có mục tiêu, tu Thiền chỉ mục tiêu để đạt Định, và trợ cho Thiền quán. Mình tu Thiền quán mục tiêu là để chứng quả giải thoát. Sau đó bước 9 là mình hướng tới một vị Thiện tri thức, nếu không có thì mình nghe pháp từ xa, v.v... mình tự tu. Và mình hướng về vị [thầy] nào thì phải quy phục chứ nếu mình trơ lì, không chịu sửa, thầy dạy không nghe, khuyên can không được thì cuối cùng không được [gì hết].

Điều này Thiện Trang thấy rõ thời nay đa số là khó, vì học cũng không tin thầy, tin sơ sơ, kinh Phật cũng không hiểu, cuối cùng là tu mù luyện đui thoi, khi đó mình tu không đắc lực. Cho nên khó! Thiện Trang thường nói quý vị hãy cầu Phật Bồ-tát gia trì để không bị rớt khỏi.

Thời gian hôm nay hết rồi, đáng lẽ [Thiện Trang] giới thiệu cho quý vị mục pháp tu niệm hơi thở theo Kinh Tăng Nhất A Hàm và theo bộ Luận Thanh Tịnh Đạo, nhưng hết giờ rồi, để bữa khác, mỗi bữa giảng bấy nhiêu đó thôi, hẹn quý vị vào hôm khác. Chúng ta học như vậy, thật ra mỗi bữa quý vị học rất nhiều kiến thức căn bản, Thiện Trang tranh thủ đưa vào đây, để quý vị học một bộ này thì quý vị tu được luôn, chứ không phải mình học lý thuyết không thoi.

Quý vị thấy bộ Luận Câu Xá này thật ra rất hay, nếu quý vị thâm nhập được, quý vị có nền tảng, quý vị coi và hiểu thì mình nên tu. Thiện Trang nói đơn giản



mình tu, thật ra pháp học không nhiều, mới đầu mình thấy [kiến thức] mênh mênh, nhưng nếu quý vị học đủ một nền tảng nào đó thì dễ thôi. Hồi xưa Thiện Trang nghĩ học Phật pháp phải học nhiều lắm, nhưng thực tế không phải, tại vì mình học không đúng, nên học rất nhiều. Nhưng nếu mình học đúng trọng tâm, thì học bao nhiêu đó là đủ để hành trì. Còn việc học sau này là để mình nâng lên được phần nào thì tốt phần đấy. Nếu mình học không đủ, nhiều khi học quá trời mà cuối cùng không hiệu quả, vì mình học trên ngọn, mà không học gốc.

Những kiến thức ngày hôm nay rất nhiều, Thiện Trang nghĩ nhiều đồng tu chưa được học bao giờ. Đặc biệt nhìn cá tính của mình thôi, mà mình [cũng] không nhìn được thì làm sao mình biết tu, mình sửa Phiền não. Bữa sau Thiện Trang có những bài nữa, như phần với cá tính nào tu tập như thế nào, lúc nào mình bị sân thì mình tu đề mục nào, mình tu điều gì, mình tu phần nào trong Thất giác chi để trừ Phiền não, v.v... Những phần đó thật ra đức Phật dạy hết rồi, mà có mấy người coi đâu, nên không lấy [để giảng]. Mà khi giảng thì giảng hướng ngoại nhiều, giảng nào tình, tài, tiền bạc, âu lo, hoảng dương xã hội, v.v... chứ thực tế mình tu tập cho tốt là mình hoảng dương được xã hội.

Quý vị tu chứng Thánh rồi thì tự nhiên chư thần gia trì quý vị, giúp quý vị làm lợi ích cho đời. Quý vị tu đắc đạo thì tự nhiên thành tựu, đâu cần đội ngũ Youtuber hay gì đâu, tự nhiên có hết. Không cần! Tự nhiên có hết. Cho nên mình phải tin vào trí huệ xuất thế gian, đức Phật tuyệt vời lắm. Còn mình ham duyên, chưa gì hết, chưa tu tới đâu mà toàn ham hoảng pháp. Thiện Trang nói đồng tu mình có nhiều người kỳ lạ lắm, ham cái này ham cái kia, nhưng Thiện Trang nói việc đó cũng tốt, dù sao như vậy cũng tu phước, tu phước cũng tốt, sau này dần dần mình vào được tu huệ. Chứ mới đầu mình vào nhắm tu huệ luôn, đâu biết ai dạy thế nào mà tu. Cứ từ từ tu phước rồi từ từ phước dẫn, dẫn một hồi sẽ gặp Thiện tri thức, gặp người này người kia, cho nên phải có [tu phước].

Hôm nay chúng ta học rõ ràng, quý vị hiểu rồi đúng không? Và không nói nhiều nhưng những lời này là trích từ bộ Luận Thanh Tịnh Đạo, Thiện Trang cô [động cho] gọn lại, và cũng thêm một ít trong kinh. Cho nên những điều này

không phải của Thiện Trang, Thiện Trang cũng không có kinh nghiệm đến cỡ đó. Nhưng không biết sao đó, Thiện Trang chịu khó tìm hiểu nhiều, học nhiều nên có duyên biết được nhiều thứ. Và Thiện Trang biết thì chia sẻ lại cho quý vị để quý vị áp dụng, quý vị tu được tốt, thì [được] thành tựu, chúng ta cùng sớm giác ngộ, sớm ra khỏi sanh tử. Nguyên đời đời kiếp kiếp [chúng ta] cùng là pháp tử, tức là bạn về pháp. Chúng ta tương lai sẽ đều là những bậc Thánh nhân để mà độ sanh.

A Mi Đà Phật! Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng:

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ  
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn  
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học  
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này  
Hướng về khắp tất cả  
Đệ tử cùng chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!